



	Tuyến đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 1	Ngã 3 Trị An	Nhà thờ Bùi Chu	1,32	1,32	1,32
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,32	1,32	1,32
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Nhà thờ Bùi Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,32	1,32	1,32
8	Quốc lộ 1	Nhà thờ Bùi Chu	UBND xã Bắc Sơn (cũ)	1,32	1,32	1,32
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,32	1,32	1,32
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Bùi Chu đến UBND xã Bắc Sơn (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
15	Quốc lộ 1	UBND xã Bắc Sơn (cũ)	Cầu Suối Đĩa	1,32	1,32	1,32
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
18	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Bắc Sơn (cũ) đến Cầu Suối Đĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
22	Quốc lộ 1	Cầu Suối Đĩa	Đường Võ Nguyên Giáp	1,32	1,32	1,32
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Đĩa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Địa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Địa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Cầu Suối Địa đến Đường Võ Nguyên Giáp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
29	Quốc lộ 1	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,32	1,32	1,32
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
36	Đường Bắc Sơn - Long	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,33	1,33	1,33

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thành					
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
43	Đường Bắc Sơn - Long Thành	Đường sắt	Giáp ranh phường Phước Tân	1,33	1,33	1,33
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,33	1,33	1,33
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Sơn - Long Thành đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,33	1,33	1,33
50	Đường số 69	Quốc lộ 1	Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh	1,16	1,16	1,16
51	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,16	1,16	1,16
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,16	1,16	1,16
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,16	1,16	1,16
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,16	1,16	1,16
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,16	1,16	1,16
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 69 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ranh Cụm làng nghề gỗ mỹ nghệ xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,16	1,16	1,16
57	Đường Võ Nguyên Giáp	Quốc lộ 1	Giáp ranh phường Phước Tân	1,35	1,35	1,35
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,35	1,35	1,35
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn			1,35	1,35	1,35

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Quốc lộ 1 đến Giáp ranh phường Phước Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
64	Đường số 25	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Bắc Hòa - Phú Sơn	1,33	1,33	1,33
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,33	1,33	1,33

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 25 đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Đường Bắc Hòa - Phú Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
71	Đường Bình Minh- Giang Điền	Đường Võ Nguyên Giáp	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,29	1,29	1,29
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
78	Đường Bình Minh- Giang Điền	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,31	1,31	1,31
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
85	Đường Bình Minh- Giang Điền	Đường sắt	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,31	1,31	1,31
86	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Minh- Giang Điền đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
92	Đường tỉnh 767	Ngã 3 Trị An	Công ty Việt Vinh	1,34	1,34	1,34
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Trị An đến Công ty Việt Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
99	Đường tỉnh 767	Công ty Việt Vinh	Ngã 3 Hươu Nai	1,34	1,34	1,34
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Công ty Việt Vinh đến Ngã 3 Hươu Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
106	Đường tỉnh 767	Ngã 3 Hươu Nai	Trường Tiểu học Sông Mây	1,34	1,34	1,34
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Ngã 3 Hươu Nai đến Trường Tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
113	Đường tỉnh 767	Trường Tiểu học Sông Mây	Cầu Sông Thao	1,34	1,34	1,34
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,34	1,34	1,34
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,34	1,34	1,34
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Trường Tiểu học Sông Mây đến Cầu Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
120	Đường Sông Mây 8	Đường tỉnh 767	Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây có			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
127	Đường Sông Mây 8	Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây	Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Ngã 3 đường vào Nghĩa Địa Sông Mây đến Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Sông Mây 8	Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây	Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây	1,19	1,19	1,19
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 8 đoạn từ Đường đối diện Nhà Văn Hóa ấp Sông Mây đến Ngã 3 Trường tiểu học Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
141	Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom	Đường tỉnh 767	Hết dải đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ	1,24	1,24	1,24
142	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết dải đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết dải đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết dải đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết dải đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết dải đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Hết dải đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
148	Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom	Hết dài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ	Giáp ranh xã Trảng Bom	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết dài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết dài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết dài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết dài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết dài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Bình Minh - Trảng Bom đoạn từ Hết dài đức mẹ giáo xứ Bùi Đệ đến Giáp ranh xã Trảng Bom có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
155	Đường 3 tháng 2 nối dài	Giáp ranh xã Trảng Bom	Đường Bình Minh - Giang Điền	1,32	1,32	1,32
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,32	1,32	1,32
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 nối dài đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường Bình Minh - Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
162	Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp	Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh	Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh	1,34	1,34	1,34
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ Thửa đất số 456, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh đến Thửa đất số 1154, tờ BĐĐC số 29, xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
169	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đầu đường 767	VLXD Xuân Định	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ đoạn từ Đầu đường 767 đến VLXD Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Tân Thành - An Chu	Quốc lộ 1A	Vật liệu xây dựng Xuân Định	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Quốc lộ 1A đến Vật liệu xây dựng Xuân Định có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Tân Thành - An Chu	Vật liệu xây dựng Xuân Định	Giáp đường 9 ấp An Chu	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Thành - An Chu đoạn từ Vật liệu xây dựng Xuân Định đến Giáp đường 9 ấp An Chu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
190	Đường 9 ấp An Chu	Đầu ngã 4 KCN Sông Mỹ	Nhà Nghi EVA	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghì EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghì EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghì EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghì EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghì EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Đầu ngã 4 KCN Sông Mây đến Nhà Nghì EVA có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
197	Đường 9 ấp An Chu	Nhà Nghì EVA	Cuối đường	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghì EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghì EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghì EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghì EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghì EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 9 ấp An Chu đoạn từ Nhà Nghi EVA đến Cuối đường có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
204	Đường An Chu 7	Đường 767	Đường số 2 trong KCN	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường An Chu 7 đoạn từ Đường 767 đến Đường số 2 trong KCN có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
211	Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3	Đường An Chu 7	Đường Thanh Hóa 1	1,19	1,19	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Liên xã Bắc Sơn - HN3 đoạn từ Đường An Chu 7 đến Đường Thanh Hóa 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
218	Đường Sông Mây 5	Đổi diện nhà thờ Bùi đệ	Hết ranh xã Bắc Sơn cũ	1,39	1,39	1,39
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đổi diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đổi diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đổi diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đổi diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đổi diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Mây 5 đoạn từ Đổi diện nhà thờ Bùi đệ đến Hết ranh xã Bắc Sơn cũ có hiện			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
225	Đường Bắc Hòa - Phú Sơn	Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa	Qua đường tàu - hết ranh xã	1,19	1,19	1,19
226	Các tuyến đường giao thông nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bắc Hòa - Phú Sơn đoạn từ Ngã 3 đối diện nhà thờ Bắc Hòa đến Qua đường tàu - hết ranh xã có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

Bảng 39. Xã Hưng Thịnh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1)	Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	Đường sắt	1,33	1,33	1,33
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,33	1,33	1,33
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,33	1,33	1,33
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,33	1,33	1,33
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,33	1,33	1,33
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,33	1,33	1,33
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Lộc Hòa (nhánh Nam Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua Công ty Cổ phần TOGET Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,33	1,33	1,33
8	Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1)	Quốc lộ 1	Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	1,23	1,23	1,23
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,23	1,23	1,23
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,23	1,23	1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
15	Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1)	Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	Nhà máy xử lý chất thải	1,23	1,23	1,23
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,23	1,23	1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa - Nhân Hòa (nhánh Bắc Quốc lộ 1) đoạn từ Đầu ranh Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng đến Nhà máy xử lý chất thải có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
22	Đường liên ấp Lộc Hòa	Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây	Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Tây đến Giáp nghĩa địa giáo xứ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
29	Đường liên ấp Lộc Hòa	Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông	Đường sắt	1,22	1,22	1,22
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng:			1,22	1,22	1,22

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,22	1,22	1,22
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,22	1,22	1,22
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,22	1,22	1,22
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,22	1,22	1,22
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Lộc Hòa đoạn từ Giáp nhà thờ Lộc Hòa về hướng Đông đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,22	1,22	1,22
36	Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá	Quốc lộ 1	Cầu Sông Đĩnh	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đĩnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đĩnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đĩnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đĩnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu Sông Đinh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
43	Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá	Cầu Sông Đinh	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp Nhân Hoà - Bàu Cá đoạn từ Cầu Sông Đinh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 58 tờ BĐĐC số 36; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 121, tờ BĐĐC số 36 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
50	Đường công chính ấp văn hóa An Bình	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
57	Đường công chính ấp văn hóa An Bình	Đường sắt	Ngã ba Yên Thành	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường công chính ấp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường công			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	chính áp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường công chính áp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường công chính áp văn hóa An Bình đoạn từ Đường sắt đến Ngã ba Yên Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Đông Hòa 7km	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,27	1,27	1,27
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,27	1,27	1,27
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,27	1,27	1,27
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
71	Đường Đông Hòa 7km	Đường sắt	Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình	1,27	1,27	1,27
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,27	1,27	1,27
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,27	1,27	1,27
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường sắt đến Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,27	1,27	1,27
78	Đường Đông Hòa 7km	Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,27	1,27	1,27
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,27	1,27	1,27
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,27	1,27	1,27
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,27	1,27	1,27
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Hòa 7km đoạn từ Đường liên ấp Hòa Bình - Hưng Long - An Bình đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
85	Đường 15	Quốc lộ 1	Đường sắt ấp Hưng Long	1,20	1,20	1,20
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 15 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt ấp Hưng Long có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
92	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,26	1,26	1,26
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã			1,26	1,26	1,26

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
99	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	Đường sắt	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,26	1,26	1,26
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) đoạn từ Đường sắt đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,26	1,26	1,26

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
106	Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình)	Quốc lộ 1	Đường sắt	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình)	Đường sắt	Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây)	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Bình 1 (ấp Hưng Bình) đoạn từ Đường sắt đến Đường 20 (ấp Hưng Long - xã Dầu Giây) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
120	Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm	Quốc lộ 1	Cầu số 1	1,24	1,24	1,24
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,24	1,24	1,24
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,24	1,24	1,24
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,24	1,24	1,24
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,24	1,24	1,24
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,24	1,24	1,24
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,24	1,24	1,24
127	Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã	Cầu số 1	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Bàu Hàm					
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp Hưng Bình xã Hưng Thịnh - xã Bàu Hàm đoạn từ Cầu số 1 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
134	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã An Viễn	Nhà thờ Lộc Hòa	1,32	1,32	1,32
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã An Viễn đến Nhà thờ Lộc Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
141	Quốc lộ 1	Nhà thờ Lộc Hòa	UBND xã Hưng Thịnh	1,32	1,32	1,32
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
144	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Nhà thờ Lộc Hòa đến UBND xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
148	Quốc lộ 1	UBND xã Hưng Thịnh	Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà	1,36	1,36	1,36
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,36	1,36	1,36
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,36	1,36	1,36

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,36	1,36	1,36
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,36	1,36	1,36
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Thịnh đến Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,36	1,36	1,36
155	Quốc lộ 1	Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà	Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái)	1,35	1,35	1,35
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,35	1,35	1,35
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,35	1,35	1,35
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,35	1,35	1,35

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Công chính 2 ấp Hòa Bình - Quảng Đà đến Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
162	Quốc lộ 1	Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái)	Giáp ranh xã Dầu Giây	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường liên xã Hưng Long - Dầu Giây (bên phải) và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Hưng Lộc (bên trái) đến Giáp ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
169	Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom	Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa	Cầu 1 tấn	1,23	1,23	1,23
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp An Hoà xã Hưng Thịnh - Trảng Bom đoạn từ Quốc lộ 1 đi qua khu tái định cư Tây Hòa đến Cầu 1 tấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
176	Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh)	Quốc lộ 1	Hết mét thứ 500	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
183	Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh)	Sau mét thứ 500	Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Dầu Giây (xã Hưng Thịnh) đoạn từ Sau mét thứ 500 đến Hết thửa			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đất số 2, tờ BĐĐC số 62, xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
190	Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo	Quốc lộ 1	Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44	1,35	1,35	1,35
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường bao khu công nghiệp Bàu Xéo đoạn từ Quốc lộ 1 đến Thửa đất số 84, tờ BĐĐC số 44 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
197	Đường Hưng Nghĩa	Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh)	Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh)	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 10 xã Hưng Thịnh) đến Giáp ranh xã Dầu Giây (tờ 34 thửa 89 xã Hưng Thịnh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
204	Đường Dốc Độc	Đường 20	Đường Đông Hòa 7km	1,19	1,19	1,19
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Dốc Độc đoạn từ Đường 20 đến Đường Đông Hòa 7km có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

Bảng 40. Phường Dầu Giây

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Quốc lộ 20	Vào hết mét thứ 500	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
8	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Hết mét thứ 500	Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐĐC số 112 về bên trái xã Dầu Giây và hết ranh thửa đất số 192, tờ BĐĐC số 122 về bên phải xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
15	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu)	Đường tỉnh 769	Cầu số 5	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
22	Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu)	Cầu số 5	Ranh giới xã Xuân Quế	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lộ 25 - Sông Nhạn (đường giáo xứ Xuân Triệu) đoạn từ Cầu số 5 đến Ranh giới xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
29	Quốc lộ 20	Quốc lộ 1	Hết ranh xã Dầu Giây	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
36	Quốc lộ 1	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	UBND xã Hưng Lộc (cũ)	1,08	1,08	1,08
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,08	1,08	1,08
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,08	1,08	1,08
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,08	1,08	1,08
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,08	1,08	1,08
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,08	1,08	1,08
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến UBND xã Hưng Lộc (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,08	1,08	1,08

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
43	Quốc lộ 1	UBND xã Hưng Lộc (cũ)	Đường Đại Phát Đạt	1,08	1,08	1,08
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,08	1,08	1,08
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,08	1,08	1,08
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,08	1,08	1,08
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,08	1,08	1,08
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,08	1,08	1,08
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ UBND xã Hưng Lộc (cũ) đến Đường Đại Phát Đạt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,08	1,08	1,08
50	Quốc lộ 1	Đường Đại Phát Đạt	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	1,07	1,07	1,07
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,07	1,07	1,07
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,07	1,07	1,07
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,07	1,07	1,07

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,07	1,07	1,07
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,07	1,07	1,07
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Đại Phát Đạt đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,07	1,07	1,07
57	Quốc lộ 1	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông	1,07	1,07	1,07
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,07	1,07	1,07
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,07	1,07	1,07
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,07	1,07	1,07
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,07	1,07	1,07
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,07	1,07	1,07
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Đường Ngô Quyền - Sông Thao đến Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,07	1,07	1,07
64	Quốc lộ 1	Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông	Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc	1,08	1,08	1,08
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại			1,08	1,08	1,08

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,08	1,08	1,08
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,08	1,08	1,08
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,08	1,08	1,08
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,08	1,08	1,08
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 1 đoạn từ Hết ranh đại học Công nghệ Miền Đông đến Giáp ranh phường Bình Lộc và phường Xuân Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,08	1,08	1,08
71	Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm	Quốc lộ 1	Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc)	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã tư (hết ranh cụm công nghiệp Hưng Lộc) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm	Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc)	Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây	1,19	1,19	1,19
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu lạc bộ Chôm Chôm đoạn từ Ngã tư (cụm công nghiệp Hưng Lộc) đến Hết ranh thửa đất số 40, tờ BĐĐC số 139 về bên phải và hết ranh thửa đất số 331, tờ BĐĐC số 139 về bên trái xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
85	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Đoạn từ Quốc lộ 1	Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền	1,26	1,26	1,26
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,26	1,26	1,26
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,26	1,26	1,26
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,26	1,26	1,26
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,26	1,26	1,26
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Đoạn từ Quốc lộ 1 đến Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26
92	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	1,26	1,26	1,26
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,26	1,26	1,26
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,26	1,26	1,26
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,26	1,26	1,26

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,26	1,26	1,26
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,26	1,26	1,26
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền - Sông Thao đoạn từ Ngã ba cạnh Văn phòng ấp Ngô Quyền đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,26	1,26	1,26
99	Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc	Quốc lộ 20	Đường Ngô Quyền - Sông Thao	1,31	1,31	1,31
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,31	1,31	1,31
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,31	1,31	1,31
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Bắc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Ngô Quyền - Sông Thao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
106	Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam	Quốc lộ 20	Giáo xứ Xuân Đức	1,27	1,27	1,27
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hông chợ Dầu Giây phía Nam đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáo xứ Xuân Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
113	Đường Hưng Nghĩa	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,25	1,25	1,25
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
120	Đường Hưng Nghĩa	Hết mét thứ 500	Giáp đường ray xe lửa	1,25	1,25	1,25
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp đường ray xe lửa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
127	Đường Hưng Nghĩa	Giáp đường ray xe lửa	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp đường ray xe lửa đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Hưng Nghĩa	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	Đường tỉnh 769	1,25	1,25	1,25
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hưng Nghĩa đoạn từ Giáp ranh xã Hưng Thịnh đến Đường tỉnh 769 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
141	Đường trung tâm Hưng Lộc	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,31	1,31	1,31
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
148	Đường trung tâm Hưng Lộc	Hết mét thứ 500	Đường sắt	1,31	1,31	1,31
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường trung tâm Hưng Lộc			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường sắt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
155	Đường Trung tâm Hưng Lộc	Đường sắt	Đến đường Hưng Nghĩa	1,31	1,31	1,31
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Hưng Lộc đoạn từ Đường sắt đến Đến đường Hưng Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
162	Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25)	Đường tỉnh 769	Vào hết mét thứ 500	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
169	Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25)	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Hưng Thịnh	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 20 (đường Hưng Long - Lộ 25) đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Hưng Thịnh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành			1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hương lộ 10 xây dựng mới tránh sân bay Long Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
183	Đường tỉnh 769	Quốc lộ 1	Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân	1,03	1,03	1,03
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,03	1,03	1,03

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,03	1,03	1,03
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,03	1,03	1,03
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,03	1,03	1,03
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,03	1,03	1,03
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Quốc lộ 1 đến Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,03	1,03	1,03
190	Đường tỉnh 769	Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân	Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ)	1,21	1,21	1,21
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,21	1,21	1,21
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,21	1,21	1,21
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,21	1,21	1,21
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Vân đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,21	1,21	1,21
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769			1,21	1,21	1,21

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Văn đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh khu dân cư khu phố Trần Cao Văn đến Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,21	1,21	1,21
197	Đường tỉnh 769	Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ)	Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ)	1,27	1,27	1,27
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,27	1,27	1,27
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,27	1,27	1,27
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Hết ranh thị trấn Dầu Giây (cũ) đến Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
204	Đường tỉnh 769	Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ)	Ranh xã Bình An	1,31	1,31	1,31
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 769 đoạn từ Ranh giới xã Lộ 25 (Cũ) đến Ranh xã Bình An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
211	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Đường tỉnh 769	Giáp ranh xã Xuân Quế	1,23	1,23	1,23
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,23	1,23	1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Giáp ranh xã Xuân Quế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,23	1,23	1,23
218	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Đường tỉnh 769	Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Đường tỉnh 769 - Khu phía Tây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,19	1,19	1,19
225	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đường tỉnh 769	Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây	1,31	1,31	1,31
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m.			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường tỉnh 769 đến Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
232	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây	Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây	1,31	1,31	1,31
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Hết thửa đất số 70, tờ bản đồ địa chính số 192, xã Dầu Giây đến Đường Cao tốc TP HCM - Long Thành - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
239	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	1,31	1,31	1,31
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đoạn từ ngã ba đường Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc đến Đường Sông Nhạn - Dầu Giây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
246	Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ	Đường Sông Nhạn - Dầu Giây	Ranh suối	1,22	1,22	1,22
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,22	1,22	1,22
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,22	1,22	1,22
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,22	1,22	1,22
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,22	1,22	1,22
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,22	1,22	1,22
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm ấp 9/4 xã Hưng Lộc cũ đoạn từ Đường Sông Nhạn - Dầu Giây đến Ranh suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,22	1,22	1,22
253	Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1	Quốc lộ 20	Quốc lộ 1	1,19	1,19	1,19
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chéo từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 1 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
260	Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc	Quốc lộ 1	Vào hết mét thứ 500	1,14	1,14	1,14
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,14	1,14	1,14
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,14	1,14	1,14
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,14	1,14	1,14
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,14	1,14	1,14
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,14	1,14	1,14
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Quốc lộ 1 đến Vào hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,14	1,14	1,14
267	Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,14	1,14	1,14
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là			1,14	1,14	1,14

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ranh Hưng Thịnh - Hưng Lộc đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14

Bảng 41. Xã Gia Kiệm

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,30	1,30	1,30
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
8	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Quốc lộ 20	Km2+500	1,14	1,14	1,14
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,14	1,14	1,14
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,14	1,14	1,14
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km2+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,14	1,14	1,14
15	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	Km2+500	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,14	1,14	1,14
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,14	1,14	1,14
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,14	1,14	1,14
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,14	1,14	1,14
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,14	1,14	1,14
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,14	1,14	1,14
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện đoạn từ Km2+500 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,14	1,14	1,14
22	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Dầu Giây	Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc	1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Dầu Giây đến Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
29	Quốc lộ 20	Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc	Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn	1,31	1,31	1,31
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ngã ba đường vào Nông trường cao su Bình Lộc đến Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
36	Quốc lộ 20	Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn	Giáp ranh xã Thông Nhất	1,31	1,31	1,31
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thông Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thông Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thông Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thông Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thông Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường vào ấp Lạc Sơn đến Giáp ranh xã Thông Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
43	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Quốc lộ 20	Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
50	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu	Đường Võ Đồng 3 - Sóc Lu	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Đồng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Đồng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Đồng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Đồng 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	(Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Ngã 3 trước Xí nghiệp khai thác đá Sóc Lu đến Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
57	Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu)	Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 (Trị An - Sóc Lu) đoạn từ Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
64	Đường Đồng Đa - Gia Kiệm	Quốc lộ 20	Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Đa - Gia Kiệm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,25	1,25	1,25
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
78	Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu	Hết mét thứ 500	Suối	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu	Suối	Đường tỉnh 762	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông 3 - Sóc Lu đoạn từ Suối đến Đường tỉnh 762 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Tây Kim - Thanh Bình	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,31	1,31	1,31
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
99	Đường Tây Kim -	Hết mét thứ 500	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thanh Bình					
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tây Kim - Thanh Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
106	Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ)	Quốc lộ 20	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	(đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 770 (đường Suối Tre - Bình Lộc cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Võ Đông - Lạc Sơn	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,31	1,31	1,31
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
120	Đường Võ Đông - Lạc Sơn	Hết mét thứ 500	Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện	1,31	1,31	1,31
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Đông - Lạc Sơn đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Đường Lạc Sơn - Xuân Thiện có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
127	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Quốc lộ 20	Suối Ông Ngà	1,24	1,24	1,24
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,24	1,24	1,24
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,24	1,24	1,24
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,24	1,24	1,24
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Ông Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
134	Đường Đông Kim - Xuân Thiện	Suối Ông Ngà	Giáp ranh phường Bình Lộc	1,24	1,24	1,24
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đông Kim - Xuân Thiện đoạn từ Suối Ông Ngà đến Giáp ranh phường Bình Lộc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
141	Đường Chu Văn An	Quốc lộ 20	Ngã ba Đồng Húc	1,34	1,34	1,34
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	mãng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba Đồng Húc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
148	Đường Chu Văn An	Ngã ba Đồng Húc	Giáp ranh xã Thống Nhất	1,34	1,34	1,34
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Giáp ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
155	Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình	Ngã ba Đồng Húc	Hết mét thứ 500	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Ngã ba Đồng Húc đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
162	Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình	Hết mét thứ 500	Ngã tư đường vào suối Gia Rung	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Bình đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Binh đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Binh đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Binh đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Đồng Húc đi đập Binh đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ngã tư đường vào suối Gia Rung có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
169	Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm	Quốc lộ 20	Hết ranh xã Gia Kiệm	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Lê Lợi - Bàu Hàm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
176	Đường Tân Yên	Quốc lộ 20	Hết mét thứ 500	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết mét thứ 500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
183	Đường Tân Yên	Hết mét thứ 500	Ranh suối reo	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Hết mét thứ 500 đến Ranh suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
190	Đường Tân Yên	Ranh suối reo	Ranh xã Thống Nhất	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân Yên đoạn từ Ranh suối reo đến Ranh xã Thống Nhất có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

Bảng 42. Xã Thống Nhất

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	Đường Vườn Xoài	1,31	1,31	1,31
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Gia Kiệm đến Đường Vườn Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
8	Quốc lộ 20	Đường Vườn Xoài	Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3	1,31	1,31	1,31
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Vườn Xoài đến Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
15	Quốc lộ 20	Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	1,31	1,31	1,31
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,31	1,31	1,31
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,31	1,31	1,31
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường vào Nhà văn hóa ấp Đức Long 3 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,31	1,31	1,31
22	Quốc lộ 20	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Giáp ranh chùa Trúc Lâm	1,32	1,32	1,32
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,32	1,32	1,32
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,32	1,32	1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Giáp ranh chùa Trúc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,32	1,32	1,32
29	Quốc lộ 20	Giáp ranh chùa Trúc Lâm	Hết chợ Túc Trung	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh chùa Trúc Lâm đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
36	Quốc lộ 20	Hết chợ Túc Trung	Hết trường PHTH Điều Cải	1,32	1,32	1,32
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
43	Đường Cầu Ván	Quốc lộ 20	Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập	1,26	1,26	1,26
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện ấp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc			1,26	1,26	1,26

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
50	Đường Cầu Ván	Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập	Xã Gia Kiệm	1,26	1,26	1,26
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,26	1,26	1,26

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Ván đoạn từ Hết ranh đại lý Bưu điện áp Tân Lập đến Xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,26	1,26	1,26
57	Đường tỉnh 763	Quốc lộ 20	Hết Trường THCS Phú Túc	1,27	1,27	1,27
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết Trường THCS Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
64	Đường tỉnh 763	Hết Trường THCS Phú Túc	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,27	1,27	1,27
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 763 đoạn từ Hết Trường THCS Phú Túc đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
71	Đường Bến Nôm	Quốc lộ 20	Giáp ranh nghĩa địa	1,28	1,28	1,28
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh nghĩa địa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
78	Đường Bến Nôm	Giáp ranh nghĩa địa	Bến Cá (đến hết ranh thửa	1,28	1,28	1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái)			
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,28	1,28	1,28
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Bến Cá (đến hết ranh thửa đất số 268, tờ BĐĐC số 109 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐĐC số 109 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,28	1,28	1,28
85	Đường Bến Nôm	Giáp ranh nghĩa địa	Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An)	1,28	1,28	1,28
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$.			1,28	1,28	1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,28	1,28	1,28
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,28	1,28	1,28
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Nôm đoạn từ Giáp ranh nghĩa địa đến Đồi 3 (đến ranh hồ Trị An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
92	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Quốc lộ 20	Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng	1,24	1,24	1,24
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,24	1,24	1,24
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,24	1,24	1,24
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,24	1,24	1,24
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh giới Trường Mầm non Hoa			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
99	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Trường Mầm non Hoa Phượng	Cầu Đức Huy	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Trường Mầm non Hoa Phượng đến Cầu Đức Huy có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
106	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Cầu Đức Huy	Xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đức Huy - Thanh Bình đoạn từ Cầu Đức Huy đến Xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
113	Đường Thánh Tâm	Đường Đức Huy - Thanh Bình	Giáp với hồ Trị An	1,37	1,37	1,37
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thánh Tâm đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Giáp với hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
120	Đường Suối Cạn	Đường Đức Huy -	Hồ Trị An	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		Thanh Bình				
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cạn đoạn từ Đường Đức Huy - Thanh Bình đến Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Mừng 4 tết	Quốc lộ 20	Suối reo	1,29	1,29	1,29
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mừng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,29	1,29	1,29
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mừng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mừng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mừng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,29	1,29	1,29
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mừng 4			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mùng 4 tết đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối reo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
134	Đường Vườn Xoài	Quốc lộ 20	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
141	Đường Vườn Xoài	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Suối Tam Bung	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bung có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bung có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bung có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bung có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vườn Xoài đoạn từ Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đến Suối Tam Bung có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
148	Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Gia Kiệm	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường song hành phía Đông Quốc lộ 20 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Gia Kiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39

Bảng 43. Xã Định Quán

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Gia Canh	Quốc lộ 20	Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối)	1,33	1,33	1,33
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
8	Đường Gia Canh	Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối)	Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán	1,33	1,33	1,33
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Cổng bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Công bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,33	1,33	1,33
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Công bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,33	1,33	1,33
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Quốc lộ 20+290m (đến giáp suối) đến Công bệnh viện Đa khoa Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,33	1,33	1,33
15	Đường Gia Canh	Công bệnh viện Đa khoa Định Quán	Giáp cây xăng Gia Canh	1,29	1,29	1,29
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Công bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,29	1,29	1,29
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Công bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Công bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Công bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,29	1,29	1,29
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Công bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Công bệnh viện Đa khoa Định Quán đến Giáp cây xăng Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
22	Đường Gia Canh	Giáp cây xăng Gia Canh	Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	1,29	1,29	1,29
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,29	1,29	1,29
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Giáp cây xăng Gia Canh đến Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29
29	Đường Gia Canh	Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải	1,29	1,29	1,29
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,29	1,29	1,29
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,29	1,29	1,29
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Gia Canh đoạn từ Hết trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 270 về bên trái và hết ranh thửa đất số 11, tờ BĐĐC số 284 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
36	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Gia Canh	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Hoa Thám đoạn từ Đường Gia Canh đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
43	Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
50	Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh)	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m	Đường Làng Thượng	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 13 (nối dài vào xã Gia Canh) đoạn từ Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) + 2000m đến Đường Làng Thượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
57	Đường Làng Thượng	Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ)	Đường Thanh Tùng	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Làng Thượng đoạn từ Giáp ranh thị trấn Định Quán (cũ) đến Đường Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
64	Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền	Đường Gia Canh	Cầu Bến Thuyền	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Gia Canh đến cầu Bến Thuyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Trần Phú	Quốc lộ 20	Ngã 3 lò gạch	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã 3 lò gạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
78	Đường Trần Phú	Ngã 3 lò gạch	Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ)	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Phú đoạn từ Ngã 3 lò gạch đến Hết ranh Thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Thanh Tùng	Quốc lộ 20	Giáp chùa Chơn Như	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp chùa Chơn Như có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Thanh Tùng	Giáp chùa Chơn Như	Trường mầm non Sơn Ca	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Tùng đoạn từ Giáp chùa Chơn Như đến Trường mầm non Sơn Ca có hiện trạng			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
99	Đường 105	Quốc lộ 20	Cổng số 1	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cổng số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cổng số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cổng số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cổng số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cổng số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Cổng số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
106	Đường 105	Cổng số 1	Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cổng số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cổng số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 105 đoạn từ Cổng số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cổng số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cổng số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 105 đoạn từ Cổng số 1 đến Hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐĐC số 228 về bên trái và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 227 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
113	Đường 104	Quốc lộ 20	Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải)	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết dốc Lê Thê (đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 115 về bên trái và hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐDC số 115 về bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
120	Đường 104	Quốc lộ 20	Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20)	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
127	Đường 104	Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20)	Cầu RAP	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Ao cá Huyện ủy (phía Nam Quốc lộ 20) đến Cầu RAP có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
134	Đường 104	Cầu RAP	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐĐC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐDC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 104 đoạn từ Cầu RAP đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐDC số 237, xã Định Quán, Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 6, tờ BĐDC số 237, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
141	Đường liên ấp 1 - ấp 3	Quốc lộ 20	Giáp đường 106	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 1 - ấp 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp đường 106 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
148	Đường 106	Quốc lộ 20	Giáp ranh hồ Trị An	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 106 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
155	Đường 107	Quốc lộ 20	Quốc lộ 20 + 100m	1,39	1,39	1,39
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Quốc lộ 20 + 100m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
162	Đường 107	Quốc lộ 20 + 100m	Bến phà 107	1,39	1,39	1,39
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 107 đoạn từ Quốc lộ 20 + 100m đến Bến phà 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
169	Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã	Quốc lộ 20	Đường 107	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ cây xăng 108 vào trung tâm hành chính xã đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 107 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
176	Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh)	Đường Cầu Trắng	Đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh)	1,39	1,39	1,39
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ đường Cầu Trắng đến đường 107 (bên hông nhà thờ Ngọc Thanh) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
183	Đường Cầu Trắng	Đường Cách mạng tháng 8	Cổng Lớn	1,37	1,37	1,37
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cổng Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ			1,37	1,37	1,37

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường Cách mạng tháng 8 đến Cổng Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cổng Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cổng Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cổng Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Đường Cách mạng tháng 8 đến Cổng Lớn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
190	Đường Cầu Trắng	Cổng Lớn	Giáp ranh xã Ngọc Định cũ	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cổng Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cổng Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cổng Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cổng Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cổng Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Cổng Lớn đến Giáp ranh xã Ngọc Định cũ có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
197	Đường Cầu Trắng	Giáp ranh xã Ngọc Định cũ	Giáp suối	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Trắng đoạn từ Giáp ranh xã Ngọc Định cũ đến Giáp suối có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
204	Quốc lộ 20	Cầu La Ngà	Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán	1,31	1,31	1,31
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu La Ngà đến Hết nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
211	Quốc lộ 20	Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán	Hết nghĩa địa Phú Ngọc	1,15	1,15	1,15
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,15	1,15	1,15
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,15	1,15	1,15
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,15	1,15	1,15
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,15	1,15	1,15
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,15	1,15	1,15
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Nghĩa trang liệt sỹ xã Định Quán đến Hết nghĩa địa Phú Ngọc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,15	1,15	1,15

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
218	Quốc lộ 20	Hết nghĩa địa Phú Ngọc	Ngã 3 Thanh Tùng	1,23	1,23	1,23
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết nghĩa địa Phú Ngọc đến Ngã 3 Thanh Tùng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
225	Quốc lộ 20	Ngã 3 Thanh Tùng	Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng)	1,27	1,27	1,27
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 Thanh Tùng đến Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
232	Quốc lộ 20	Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng)	Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán	1,27	1,27	1,27
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba đường Trần Phú (ngã ba Làng Thượng) đến Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
239	Quốc lộ 20	Ngã tư Trạm y tế thị	Giáp chi nhánh Điện lực	1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		trần Đình Quán	Định Quán			
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Trạm y tế thị trấn Định Quán đến Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
246	Quốc lộ 20	Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán	Cầu Trắng	1,27	1,27	1,27
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,27	1,27	1,27
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp chi nhánh Điện lực Định Quán đến Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
253	Quốc lộ 20	Cầu Trắng	Hết ranh xã Định Quán	1,27	1,27	1,27
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cầu Trắng đến Hết ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
260	Đường Cách Mạng Tháng 8	Đường Nguyễn Trãi	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cách Mạng Tháng 8 đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
267	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Đường Lê Lợi	1,19	1,19	1,19
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
274	Đường 17 tháng 3	Đường 3 tháng 2	Đường Trịnh Hoài Đức	1,19	1,19	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 17 tháng 3 đoạn từ Đường 3 tháng 2 đến Đường Trịnh Hoài Đức có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
281	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường 17 tháng 3	Đường Gia Canh	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Đường Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
288	Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán	Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ	Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán)	1,14	1,14	1,14
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trạm y tế cũ - Điện lực Định Quán đoạn từ Quốc lộ 20 hướng vào trạm y tế cũ đến Quốc lộ 20 (bên hông Điện lực Định Quán) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,14	1,14	1,14
295	Đường Thú y	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Thời Nhiệm	1,19	1,19	1,19
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thú y đoạn từ Đường			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thủ y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thủ y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thủ y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thủ y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thủ y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
302	Đường Thủ y	Đường Nguyễn Văn Linh	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán	1,19	1,19	1,19
303	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thủ y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thủ y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thủ y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐĐC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐĐC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thù y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐDC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐDC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thù y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐDC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐDC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thù y đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 236, tờ BĐDC số 43, xã Phú Vinh; bên trái, đến hết ranh thửa đất số 4, tờ BĐDC số 3, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
309	Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ)	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Quyền	1,19	1,19	1,19
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
316	Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ)	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Nhân Tông	1,19	1,19	1,19
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,19	1,19	1,19
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,19	1,19	1,19
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 3 tháng 2 (đường số 4 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Trần Nhân Tông có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
323	Đường Huỳnh Văn Nghệ	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Nhân Tông	1,33	1,33	1,33
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400 m.			1,33	1,33	1,33
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,33	1,33	1,33
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 600 m.			1,33	1,33	1,33

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Văn Nghệ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
330	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Ái Quốc	Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ)	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Hết khu phố chợ (bao gồm các thửa đất trong khu phố chợ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Nguyễn Trãi	Hết khu phố chợ	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,19	1,19	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa,			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trãi đoạn từ Hết khu phố chợ đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
344	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Ngô Quyền	1,32	1,32	1,32
345	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
348	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Ngô Quyền có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
351	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đường Ngô Quyền	Đường Cách Mạng Tháng 8	1,32	1,32	1,32
352	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
355	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ) đoạn từ Đường Ngô Quyền đến Đường Cách Mạng Tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
358	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Ai Quốc	Đường Trần Hưng Đạo	1,19	1,19	1,19
359	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ai Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ai Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
362	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Nguyễn Ái Quốc đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
365	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Cách mạng tháng 8	1,19	1,19	1,19
366	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Đường Cách mạng tháng 8 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
372	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Trãi	Đường Trần Hưng Đạo	1,32	1,32	1,32
373	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
376	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Trần Hưng Đạo có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
379	Đường Trần Nhân Tông	Đường Trần Hưng Đạo	Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán	1,32	1,32	1,32
380	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
383	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,32	1,32	1,32
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,32	1,32	1,32
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Nhân Tông đoạn từ Đường Trần Hưng Đạo đến Hết ranh thửa đất số 199, tờ BĐĐC số 7, xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,32	1,32	1,32
386	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Nguyễn Trãi	Đường Nguyễn Văn Linh	1,19	1,19	1,19
387	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
390	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Ái Quốc đoạn từ Đường Nguyễn Trãi đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
393	Đường Lê Lai	Đường Chu Văn An	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5;	1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5			
394	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
395	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
397	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lai đoạn từ Đường Chu Văn An đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 197, tờ BĐĐC số 5; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
400	Đường Lê Lợi	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đường Lương Thế Vinh	1,19	1,19	1,19
401	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
404	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
407	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Ái Quốc	Đường Lương Thế Vinh	1,19	1,19	1,19
408	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
411	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
414	Đường Mạc Đĩnh Chi	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Lợi	1,25	1,25	1,25
415	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
418	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Mạc Đĩnh Chi có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
421	Đường Nguyễn Du	Đường Ngô Quyền	Đường Lê Lợi	1,19	1,19	1,19
422	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
425	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
428	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Nhân Tông	Đường Ngô Thời Nhiệm	1,20	1,20	1,20
429	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
430	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,20	1,20	1,20

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
431	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
432	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
433	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
434	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thường Kiệt có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,20	1,20	1,20
435	Đường Ngô Thời Nhiệm	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đến đường Nguyễn Văn Linh	1,19	1,19	1,19
436	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
437	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
438	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
439	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
440	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
441	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Thời Nhiệm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
442	Đường Phạm Ngũ Lão	Đường Trần Hưng Đạo (đường số 6 cũ)	Đến đường Nguyễn Trãi	1,19	1,19	1,19
443	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
446	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
447	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
448	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngũ Lão có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
449	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Gia Canh	Đường 17 tháng 3	1,19	1,19	1,19
450	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
451	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
452	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
453	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
454	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
455	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Chí Thanh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
456	Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán	Đường 17 tháng 3	Hết ranh xã Định Quán	1,19	1,19	1,19
457	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			trần Đình Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Đình Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			
458			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Đình Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Đình Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,19	1,19	1,19
459			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Đình Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Đình Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.	1,19	1,19	1,19
460			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Đình Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Đình Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.	1,19	1,19	1,19
461			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Đình Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Đình Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,19	1,19	1,19
462			Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - Thị trấn Đình Quán đoạn từ Đường 17 tháng 3 đến Hết ranh xã Đình Quán có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.	1,19	1,19	1,19
463	Đường Lương Thế Vinh	Đường Trần Nhân Tông	Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐDC số 6, xã Đình Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐDC số 7	1,28	1,28	1,28
464			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐDC số 6, xã Đình Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐDC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.	1,28	1,28	1,28
465			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐDC số 6, xã Đình Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐDC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.	1,28	1,28	1,28
466			Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐDC số 6, xã Đình Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐDC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$.	1,28	1,28	1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
467	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400m.			1,28	1,28	1,28
468	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200m.			1,28	1,28	1,28
469	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Đường Trần Nhân Tông đến Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
470	Đường Lương Thế Vinh	Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7	Đường Lê Lợi	1,28	1,28	1,28
471	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400m.			1,28	1,28	1,28
472	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤ 600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200m.			1,28	1,28	1,28
473	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
474	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5m, cách đường giao thông ≤ 600m. - Có bề rộng từ ≥ 3m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 400m.			1,28	1,28	1,28
475	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi			1,28	1,28	1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
476	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh đoạn từ Bên trái, hết ranh thửa đất số 243, tờ BĐĐC số 6, xã Định Quán; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 216, tờ BĐĐC số 7 đến Đường Lê Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28

Bảng 44. Xã Phú Vinh

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Định Quán	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ	1,30	1,30	1,30
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
8	Quốc lộ 20	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	1,31	1,31	1,31
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,31	1,31	1,31

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,31	1,31	1,31
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,31	1,31	1,31
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa cũ đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,31	1,31	1,31
15	Quốc lộ 20	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	Ngã ba Km118	1,30	1,30	1,30
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,30	1,30	1,30
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,30	1,30	1,30
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,30	1,30	1,30

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
22	Quốc lộ 20	Ngã ba Km118	Giáp ranh xã Tân Phú	1,33	1,33	1,33
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
29	Đường 118 – sông Đồng Nai	Quốc lộ 20	Ngã ba đường be 117	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba đường be 117 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
36	Đường 118 – sông Đồng Nai	Ngã ba đường be 117	Ngã ba đường liên ấp 4-5	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường be 117 đến Ngã ba đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
43	Đường 118 – sông Đồng Nai	Ngã ba đường liên ấp 4-5	Giáp sông Đồng Nai	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 118 – sông Đồng Nai đoạn từ Ngã ba đường liên ấp 4-5 đến Giáp sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
50	Đường 120	Quốc lộ 20	Hết ranh trường THCS Phú Tân	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh trường THCS Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
57	Đường 120	Hết ranh trường THCS Phú Tân	Giáp ranh xã Tân Phú	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đoạn từ Hết ranh trường THCS Phú Tân đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
64	Đường ấp 1 xã Phú Vinh	Đường Nguyễn Văn Linh	Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng)	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
71	Đường ấp 1 xã Phú Vinh	Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng)	Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn từ Hết nghĩa trang (ấp Ba Tầng) đến Hết ranh phân hiệu Trường Tiểu học Lê Văn Tám có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại			1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 1 xã Phú Vinh đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Hết ranh xã Phú Vinh	1,37	1,37	1,37
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,37	1,37	1,37
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,37	1,37	1,37
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,37	1,37	1,37
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường			1,37	1,37	1,37

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,37	1,37	1,37
92	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Quốc lộ 20	Hết ranh chợ Phú Vinh	1,32	1,32	1,32
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
99	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Hết ranh chợ Phú Vinh	Ngã 3 đường liên ấp 4-5	1,32	1,32	1,32
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Hết ranh chợ Phú Vinh đến Ngã 3 đường liên ấp 4-5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
106	Đường Phú Vinh - Ngọc Định	Ngã 3 đường liên ấp 4-5	Đường Suối Soong 2	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn từ Ngã 3 đường liên ấp 4-5 đến Đường Suối Soong 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
113	Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại			1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Vinh - Ngọc Định đoạn còn lại có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Suối Soong 2	Ngã 3 đường WB	Đường ngã 4 km+115	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Soong 2 đoạn từ Ngã 3 đường WB đến Đường ngã 4 km+115 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
127	Đường ven sông Đồng Nai	Đường 118 - sông Đồng Nai	Đường liên ấp 6-7	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ven sông Đồng Nai đoạn từ Đường 118 - sông Đồng Nai đến Đường liên ấp 6-7 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
134	Đường liên ấp 6-7	Đường 120	Đường ven sông Đồng Nai	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp 6-7 đoạn từ Đường 120 đến Đường ven sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

Bảng 45. Xã La Ngà

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Thống Nhất	Hết chợ Túc Trung	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Thống Nhất đến Hết chợ Túc Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
8	Quốc lộ 20	Hết chợ Túc Trung	Hết trường PHTH Điều Cải	1,32	1,32	1,32
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết chợ Túc Trung đến Hết trường PHTH Điều Cải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
15	Quốc lộ 20	Hết trường PHTH Điều Cải	Ngã 3 cây xăng	1,32	1,32	1,32
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điều Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điều Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điều Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điều Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điều Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết trường PHTH Điều Cải đến Ngã 3 cây xăng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
22	Quốc lộ 20	Ngã 3 cây xăng	Bến xe Phú Túc	1,32	1,32	1,32
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã 3 cây xăng đến Bến xe Phú Túc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
29	Quốc lộ 20	Bến xe Phú Túc	Hết cây xăng Tín Nghĩa	1,32	1,32	1,32
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Bến xe Phú Túc đến Hết cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
36	Quốc lộ 20	Hết cây xăng Tín Nghĩa	Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn	1,32	1,32	1,32
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết cây xăng Tín Nghĩa đến Hết trường tiểu học Lê Quý Đôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
43	Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m			1,33	1,33	1,33
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,33	1,33	1,33

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,33	1,33	1,33
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,33	1,33	1,33
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ hết Trường tiểu học Lê Quý Đôn đến giáp cầu La Ngà trừ đoạn cách chợ La Ngà mỗi bên 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,33	1,33	1,33
50	Quốc lộ 20	Cách chợ La Ngà 200m	Qua chợ La Ngà 200m (đến hết bưu điện xã La Ngà)	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cách chợ La Ngà 200m có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
57	Đường 4A	Quốc lộ 20 (cà phê Thu Hà)	Quốc lộ 20 (Đoạn qua trường mầm non Hoa)	1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			Mai)			
58	Đường 4A	Quốc lộ 20	Hết ranh trạm y tế xã Túc Trung (cũ)	1,34	1,34	1,34
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
61	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
64	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 4A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,34	1,34	1,34
65	Đường 2A	Quốc lộ 20 (cây xăng Tín Nghĩa)	Đầu nối với đường 4A	1,19	1,19	1,19
66	Đường 2A	Giáp ranh trạm y tế xã Túc Trung (cũ)	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 12, tờ BĐDC số 12, Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 742, tờ BĐDC số 122	1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
71	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 2A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
73	Đường 96	Trạm xăng dầu Đồng Nai	Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An	1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
78	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 96 đoạn từ Trạm xăng dầu Đồng Nai đến Nhà văn hóa, khu thể thao ấp Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
80	Đường 101	Quốc lộ 20 theo hướng Bắc	Đường WB2	1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
83	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
85	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 theo hướng Bắc đến Đường WB2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
87	Đường 101	Đường WB2	Ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐDC số 3 về bên phải, xã La Ngà	1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐDC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐDC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐDC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐDC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
92	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
93	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Đường WB2 đến Ranh thửa đất số 3, tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 3 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
94	Đường 101	Quốc lộ 20	Vào 1.000m	1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
99	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn từ Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
101	Đường 101	Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào)	Giáp ranh xã Xuân Bắc	1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
106	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101 đoạn Vào 1.000m (từ Quốc lộ 20 vào) đến Giáp ranh xã Xuân Bắc có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
108	Đường 101B	Đường 101	Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà	1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
113	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 101B đoạn từ Đường 101 đến Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
115	Đường WB2	Đường 101 đi ấp Vĩnh An	Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà	1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
120	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường WB2 đoạn từ Đường 101 đi ấp Vĩnh An đến Ngã 3 giáo xứ Vĩnh An, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
122	Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà	1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
125	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 1.000 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
127	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 500 m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nối từ Quốc lộ 20 với Đồi Du Lịch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 19 về bên trái và hết ranh thửa đất số 34, tờ BĐĐC số 19 về bên phải, xã La Ngà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 1.000 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,39	1,39	1,39
129	Đường suối Dzui	Quốc lộ 20	Đường 101	1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 500 m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông > 1.000 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông > 200 m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
134	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông > 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến < 5 m, cách đường giao thông từ > 500 m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng < 3 m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường suối Dzui đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường 101 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					

Bảng 46. Xã Phú Hòa

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Trà Cỏ	Giáp ranh xã Tân Phú	Cầu đập	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Cầu đập có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
8	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Định Quán	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,30	1,30	1,30
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,30	1,30	1,30

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
15	Quốc lộ 20	Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	1,31	1,31	1,31
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa đến Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,31	1,31	1,31
22	Quốc lộ 20	Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ)	Ngã ba Km118	1,30	1,30	1,30
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng			1,30	1,30	1,30

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết ranh trụ sở ban chỉ huy quân sự huyện Định Quán (Cũ) đến Ngã ba Km118 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,30	1,30	1,30
29	Quốc lộ 20	Ngã ba Km118	Giáp ranh xã Tân Phú	1,33	1,33	1,33
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20			1,33	1,33	1,33

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã ba Km118 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,33	1,33	1,33
36	Đường ngã 4 km+115	Quốc lộ 20	Hết ranh chợ Phú Lợi	1,32	1,32	1,32
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh chợ Phú Lợi có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
43	Đường ngã 4 km+115	Hết ranh chợ Phú Lợi	Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ)	1,32	1,32	1,32
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	(cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Hết ranh chợ Phú Lợi đến Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
50	Đường ngã 4 km+115	Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ)	Giáp ranh xã Định Quán	1,32	1,32	1,32
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã 4 km+115 đoạn từ Ngã tư đường liên xã Phú Lợi - thị trấn Định Quán (cũ) đến Giáp ranh xã Định Quán có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
57	Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán	Giáp ranh xã Định Quán	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,28	1,28	1,28
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Phú Lợi - xã Định Quán đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
64	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Quốc lộ 20	Đường Phú Lợi - Gia Canh	1,25	1,25	1,25
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Lợi - Gia Canh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
71	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Đường Phú Lợi - Gia Canh	Hết UBND xã Phú Hòa	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Đường Phú Lợi - Gia Canh đến Hết UBND xã			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
78	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ)	Hết UBND xã Phú Hòa	Hết cây xăng Phú Hòa	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa (cũ) đoạn từ Hết UBND xã Phú Hòa đến Hết cây xăng Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
85	Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa	Giáp ranh xã Định Quán	Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên xã Định Quán - Phú Hòa đoạn từ Giáp ranh xã Định Quán đến Đường ngã ba Phú Lợi - Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
92	Đường ĐT 774B	Đường Trà Cỏ	hết ranh xã Phú Hòa	1,19	1,19	1,19
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cỏ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cỏ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cỏ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cỏ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cỏ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ĐT 774B đoạn từ Đường Trà Cỏ đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
99	Đường 120 đi Gia Canh	Đường Phú Lợi - Phú Hòa	hết đường nhựa	1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 120 đi Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết đường nhựa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
106	Đường Phú Lợi - Gia Canh	Đường Phú Lợi - Phú Hòa	hết ranh xã Phú Hòa	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi - Gia Canh đoạn từ Đường Phú Lợi - Phú Hòa đến hết ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

Bảng 47. Xã Thanh Sơn

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Bến phà	Ngã ba Lô Năm	1,24	1,24	1,24
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Bến phà đến Ngã ba Lô Năm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
8	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Lô Năm	Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m)	1,24	1,24	1,24
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Lô Năm đến Ngã ba đường mới (đến Trường Mầm non Hướng Dương+60m) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
15	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba đường mới	Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn	1,39	1,39	1,39
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 52, xã Thanh Sơn; Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 56, tờ BĐĐC số 124, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
22	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba đường mới	Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa)	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ phải từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba đường mới đến Trường Tiểu học Liên Sơn (chỉ áp dụng đối với đường nhựa) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ	Ngã ba bến phà	Cầu Thiết Kế	1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trái từ ngã ba Bến phà)					
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,24	1,24	1,24
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,24	1,24	1,24
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,24	1,24	1,24
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,24	1,24	1,24
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,24	1,24	1,24
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba bến phà đến Cầu Thiết Kế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,24	1,24	1,24
36	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà)	Cầu Thiết Kế	Ngã ba Cây Sao	1,24	1,24	1,24
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,24	1,24	1,24
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,24	1,24	1,24
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,24	1,24	1,24
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Cầu Thiết Kế đến Ngã ba Cây Sao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
43	Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà)	Ngã ba Cây Sao	Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐDC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn	1,24	1,24	1,24
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐDC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐDC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐDC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐDC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa đất số 17, tờ BĐDC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐDC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Sơn (Phía rẽ trái từ ngã ba Bến phà) đoạn từ Ngã ba Cây Sao đến Hết ranh thửa			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đất số 17, tờ BĐĐC số 146 về bên trái và đến hết ranh thửa đất số 15, tờ BĐĐC số 146 về bên phải, xã Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					

Bảng 48. Phường Tân Phú

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Tà Lài	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,35	1,35	1,35
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Hữu Cánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
8	Đường Tà Lài	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	1,35	1,35	1,35
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,35	1,35	1,35

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
15	Đường Tà Lài	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng	1,35	1,35	1,35
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đến Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,35	1,35	1,35
22	Đường Tà Lài	Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng	Giáp ranh xã Tà Lài	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Hết trường tiểu học Phạm Văn Đồng đến Giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
29	Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài			1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bến đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bên đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ ngã 3 đi bên đò Phú Tân đến ngã ba giáp ranh xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
36	Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ	Ngã 3	Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chợ Phú Lộc đi xã Phú Tân huyện Định Quán cũ đoạn từ Ngã 3 đến Bến đò Phú Tân đến giáp ranh xã Phú Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
43	Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bên đò Phú Tân			1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bên đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đoạn giao từ đường Tà Lài đến ngã 3 đi bến đò Phú Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
50	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Đường Tà Lài	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lộc - Phú Xuân đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
57	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Ngã ba đi xã Phú Lâm	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Ngã ba đi xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 1, tờ BĐĐC số 103 về bên phải và hết ranh thửa đất số 5, tờ BĐĐC số 103 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Đường Phú Lộc - Phú Xuân	Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Đường Phú Lộc - Phú Xuân đến Hết ranh thửa đất số 2, tờ BĐĐC số 101 về bên phải và hết ranh thửa đất số 69, tờ BĐĐC số 112 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	Chợ Ngọc Lâm	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Chợ Ngọc Lâm đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Chợ Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chợ Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Phú Xuân - Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
92	Đường số 1 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Đường chợ Ngọc Lâm	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường chợ Ngọc Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
99	Đường Thọ Lâm 3	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thọ Lâm 3 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 203, tờ BĐĐC số 178 về bên phải và hết ranh thửa đất số 204, tờ BĐĐC số 178 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
106	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa	Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Phú Vinh và xã Phú Hòa đến Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
113	Quốc lộ 20	Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2	Hết cây xăng (thuộc khu 2)	1,27	1,27	1,27
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,27	1,27	1,27
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,27	1,27	1,27
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$.			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hết Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định cơ sở 2 đến Hết cây xăng (thuộc khu 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
120	Quốc lộ 20	Cây xăng (thuộc khu 2)	Đường Nguyễn Văn Linh	1,27	1,27	1,27
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,27	1,27	1,27
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Cây xăng (thuộc khu 2) đến Đường Nguyễn Văn Linh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
127	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Văn Linh	Đường Tà Lài	1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
134	Quốc lộ 20	Đường Tà Lài	Đường Phạm Ngọc Thạch	1,27	1,27	1,27
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phạm Ngọc Thạch có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
141	Quốc lộ 20	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đầu cây xăng Đoàn Dung	1,27	1,27	1,27
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoàn Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoàn Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoàn Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoàn Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoàn Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Đầu cây xăng Đoàn Dung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
148	Quốc lộ 20	Đầu cây xăng Đoàn Dung	Đường Phú Thanh - Trà Cỏ	1,27	1,27	1,27
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoàn Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoàn Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoàn Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoàn Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoàn Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đầu cây xăng Đoàn Dung đến Đường Phú Thanh - Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
155	Quốc lộ 20	Đường Phú Thanh - Trà Cỏ	Đường Cầu Suối	1,25	1,25	1,25
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đến Đường Cầu Suối có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
162	Quốc lộ 20	Đường Cầu Suối	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,25	1,25	1,25
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Cầu Suối đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
169	Đường Trà Cỏ	Quốc lộ 20	Đường vào chợ Trà Cỏ	1,25	1,25	1,25
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường vào chợ Trà Cỏ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
176	Đường Trà Cỏ	Đường vào chợ Trà Cỏ	Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ	1,25	1,25	1,25
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cỏ đến Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cỏ đến Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cỏ đến Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cỏ đến Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cỏ đến Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường vào chợ Trà Cỏ đến Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
183	Đường Trà Cỏ	Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ	Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ)	1,39	1,39	1,39
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Giáp ranh xã Trà Cỏ cũ đến Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
190	Đường Trà Cỏ	Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ)	Đường ấp 5-6 (xã Trà Cỏ cũ)	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cỏ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cỏ cũ) đến Đường ấp 5-6 (xã Trà Cỏ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường số 1 (ấp 2-4B xã Trà Cổ cũ) đến Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
197	Đường Trà Cổ	Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ)	Giáp ranh xã Phú Hòa	1,39	1,39	1,39
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trà Cổ đoạn từ Đường áp 5-6 (xã Trà Cổ cũ) đến Giáp ranh xã Phú Hòa có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
204	Đường Trương Công Định	Quốc lộ 20	Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ	1,39	1,39	1,39
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trương Công Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thị trấn Tân Phú cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
211	Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142	Đường Trương Công Định	Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú)	1,19	1,19	1,19
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Đường Trương Công Định đến Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 140 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
218	Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142	Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú	Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú)	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ đường Trương Công Định đến hết ranh thửa đất số 394, tờ BĐĐC số 142 đoạn từ Hết ranh thửa đất số 450, tờ BĐĐC số 142 xã Tân Phú đến Hết ranh thửa đất			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	số 394 tờ bản đồ số 142 (xã Tân Phú) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
225	Đường Lê Quý Đôn	Quốc lộ 20	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐDC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐDC số 35	1,39	1,39	1,39
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐDC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐDC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐDC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐDC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐDC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐDC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐDC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐDC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐDC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐDC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Quý Đôn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 13 tờ BĐDC số 35; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐDC số 35 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
232	Đường Phú Thanh - Trà Cổ	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐDC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 142 về bên trái	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cổ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐDC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐDC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thanh - Trà Cỏ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 27 tờ BĐĐC số 7 về bên phải và hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐĐC số 142 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
239	Đường số 7 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú	1,39	1,39	1,39
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 7 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh thửa đất số 140, tờ BĐĐC số 164 xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
246	Đường Km 128	Quốc lộ 20	Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm	1,39	1,39	1,39
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 128 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Nhà thờ giáo xứ Vĩnh Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
253	Đường số 5 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐĐC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐĐC số 166 về bên trái xã Tân Phú	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐDC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐDC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐDC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐDC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐDC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐDC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐDC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐDC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐDC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐDC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 5 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 200 tờ BĐDC số 166 về bên phải và hết ranh thửa đất số 348, tờ BĐDC số 166 về bên trái xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
260	Đường 129	Quốc lộ 20	Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ	1,39	1,39	1,39
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
267	Đường 129	Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ	Đường Giang Điền	1,39	1,39	1,39
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 129 đoạn từ Đường rẽ vào tượng đài Đức Mẹ đến Đường Giang Điền có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
274	Đường Giang Điền	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 107 tờ	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái			
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Giang Điền đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 198 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 100, tờ BĐĐC số 198 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
281	Đường Suối Cọp	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái	1,39	1,39	1,39
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Cọp đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 184 tờ BĐĐC số 186 về bên phải và đến hết ranh thửa đất số 137, tờ BĐĐC số 186 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
288	Đường Bầu Rừng	Đường 129	Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái	1,39	1,39	1,39
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐĐC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐĐC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐDC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐDC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐDC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐDC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Rừng đoạn từ Đường 129 đến Hết ranh thửa đất số 237 tờ BĐDC số 181 về bên phải và hết ranh thửa đất số 207, tờ BĐDC số 181 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
295	Đường số 2 Ngọc Lâm	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐDC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐDC số 168 về bên trái	1,39	1,39	1,39
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐDC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐDC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐDC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐDC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐDC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐDC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐDC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐDC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐDC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐDC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 2 Ngọc Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 125 tờ BĐDC số 168 về bên phải và hết ranh thửa đất số 519, tờ BĐDC số 168 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
302	Đường Km 130	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐDC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐDC số 177 về bên trái	1,39	1,39	1,39
303	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐDC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐDC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐDC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐDC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐDC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐDC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐDC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐDC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐDC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐDC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 130 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 62 tờ BĐDC số 177 về bên phải và hết ranh thửa đất số 19, tờ BĐDC số 177 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
309	Đường Cất Kiếng	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐDC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐDC số 161 về bên trái	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiểng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐDC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐDC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiểng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐDC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐDC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cắt Kiểng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐDC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐDC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiểng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐDC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐDC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiểng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐDC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐDC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cắt Kiểng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 116 tờ BĐDC số 161 về bên phải và hết ranh thửa đất số 117, tờ BĐDC số 161 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
316	Đường Cầu Suối	Quốc lộ 20	Đường số 3 ấp Thọ Lâm	1,39	1,39	1,39
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cầu Suối đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường số 3 ấp Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
323	Đường Đồng Dầu	Quốc lộ 20	Hết nghĩa trang	1,39	1,39	1,39
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết nghĩa trang có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
330	Đường Đồng Dầu	Nghĩa trang	Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái	1,39	1,39	1,39
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đồng Dầu đoạn từ Nghĩa trang đến Hết ranh thửa đất số 29 tờ BĐĐC số 179 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 179 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
337	Đường số 3 Thọ Lâm	Đường Đồng Dầu	Đường Km 130	1,39	1,39	1,39
338	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dầu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dầu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dầu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
341	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dầu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dầu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 3 Thọ Lâm đoạn từ Đường Đồng Dầu đến Đường Km 130 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
344	Đường số 1 Thọ Lâm	Quốc lộ 20	Ranh nhà thờ Thọ Lâm	1,39	1,39	1,39
345	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
348	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 1 Thọ Lâm đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ranh nhà thờ Thọ Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
351	Đường Thanh Thọ	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Phú Lâm	1,39	1,39	1,39
352	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
355	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Thanh Thọ đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
358	Đường Lương Thế Vinh			1,39	1,39	1,39
359	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
362	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lương			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Thế Vinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
365	Đường Nguyễn Đình Chiểu			1,39	1,39	1,39
366	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
369	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Đình Chiểu có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
372	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Ranh giới xã Phú Xuân (cũ)	Giáp Trường THCS Quang Trung	1,32	1,32	1,32
373	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
376	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Ranh giới xã Phú Xuân (cũ) đến Giáp Trường THCS Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
379	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Giáp Trường THCS Quang Trung	Hết ranh Trường Dân tộc nội trú	1,32	1,32	1,32
380	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,32	1,32	1,32
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
383	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,32	1,32	1,32
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp Trường THCS Quang Trung đến Hết ranh Trường Dân tộc nội trú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
386	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Hết ranh Trường Dân tộc nội trú	Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng	1,32	1,32	1,32
387	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
390	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,32	1,32	1,32
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Hết ranh Trường Dân tộc nội trú đến Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
393	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng	Đường Tà Lài	1,32	1,32	1,32
394	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,32	1,32	1,32
395	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,32	1,32	1,32
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>600m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,32	1,32	1,32
397	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,32	1,32	1,32
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Hữu Cánh đoạn từ Giáp đường Nguyễn Thị Định mở rộng đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
400	Đường Nguyễn Tất Thành	Bệnh viện Đa khoa Tân Phú	Ngã tư Tà Lài	1,25	1,25	1,25
401	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
404	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Tân Phú đến Ngã tư Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
407	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư Tà Lài	Bến xe Tân Phú	1,25	1,25	1,25
408	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$.			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
411	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư Tà Lài đến Bến xe Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
414	Đường Nguyễn Thị Định	Quốc lộ 20	Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu)	1,39	1,39	1,39
415	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
418	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
421	Đường Nguyễn Thị Định	Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu)	Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài)	1,39	1,39	1,39
422	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
425	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thị Định đoạn từ Ngã tư Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội xã Tân Phú (đoạn ban đầu) đến Giáp KCN Tân Phú (đoạn nối dài) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
428	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Quốc lộ 20	Đường Hùng Vương	1,39	1,39	1,39
429	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
430	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
431	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
432	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
433	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
434	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Thượng Hiền đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Hùng Vương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
435	Đường Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 20	Chợ huyện Tân Phú	1,24	1,24	1,24
436	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
437	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
438	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
439	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
440	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
441	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Quốc lộ 20 đến Chợ huyện Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
442	Đường Nguyễn Văn Linh	Chợ huyện Tân Phú	Đường Tà Lài	1,24	1,24	1,24
443	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
444	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
445	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
446	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
447	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
448	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Linh đoạn từ Chợ huyện Tân Phú đến Đường Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
449	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Nguyễn Tất Thành	1,39	1,39	1,39
450	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
451	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
452	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
453	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
454	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
455	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
456	Đường Phạm Ngọc Thạch	Quốc lộ 20	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐDC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐDC số 2	1,19	1,19	1,19
457	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐDC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐDC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
458	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐDC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐDC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
459	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐDC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐDC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
460	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐDC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐDC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
461	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
462	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ Quốc lộ 20 đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 83 tờ BĐĐC số 2; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 508, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
463	Đường Trịnh Hoài Đức	Quốc lộ 20	Đường Nguyễn Tất Thành	1,39	1,39	1,39
464	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
465	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
466	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
467	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
468	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
469	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trịnh Hoài Đức đoạn từ Quốc lộ 20 đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
470	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Nguyễn Tất Thành	1,39	1,39	1,39
471	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
472	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
473	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
474	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
475	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
476	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Thị Sáu đoạn từ Đường Nguyễn Hữu Cánh đến Đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
477	Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú	Đường Tà Lài	Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐDC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐDC số 3	1,19	1,19	1,19
478	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐDC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐDC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
479	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐDC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐDC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
480	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐDC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐDC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
481	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐDC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐDC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
482	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐDC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐDC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
483	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Khu công nghiệp Tân Phú đoạn từ Đường Tà Lài đến Bên phải, đến hết ranh thửa đất số 118 tờ BĐDC số 3; Bên trái, đến hết ranh thửa đất số 119, tờ BĐDC số 3 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
484	Đường Chu Văn An			1,19	1,19	1,19
485	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
486	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
487	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
488	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
489	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
490	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
491	Đường Hùng Vương	Đường Nguyễn Văn Linh	Tà Lài	1,19	1,19	1,19
492	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
493	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
494	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
495	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
496	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
497	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường Nguyễn Văn Linh đến Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
498	Đường Hùng Vương	Tà Lài	Nguyễn Du	1,19	1,19	1,19
499	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
500	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
501	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
502	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
503	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
504	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Tà Lài đến Nguyễn Du có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
505	Đường Hùng Vương	Nguyễn Du	Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2	1,19	1,19	1,19
506	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
507	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
508	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
509	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
510	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
511	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Nguyễn Du đến Hết ranh thửa đất số 458, tờ BĐĐC số 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
512	Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha	Đường Phạm Ngọc Thạch	Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái	1,39	1,39	1,39
513	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
514	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
515	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
516	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
517	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
518	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường D1 đi khu tái định cư 9,7 ha đoạn từ Đường Phạm Ngọc Thạch đến Hết ranh thửa đất số 550, tờ BĐĐC số 3 về bên phải và hết ranh thửa đất số 574, tờ BĐĐC số 3 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
519	Nguyễn Văn Cừ	Quốc lộ 20	đường Nguyễn Tri Phương	1,19	1,19	1,19
520	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
521	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
522	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
523	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
524	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
525	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
526	Nguyễn Văn Cừ	Quốc lộ 20	hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31	1,19	1,19	1,19
527	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
528	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
529	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
530	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
531	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
532	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Văn Cừ đoạn từ Quốc lộ 20 đến hết ranh thửa đất số 52, tờ BĐĐC số 31 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
533	Nguyễn Chí Thanh	Quốc lộ 20	đường Lê Đại Hành	1,19	1,19	1,19
534	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
535	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
536	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
537	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
538	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
539	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
540	Nguyễn Du	Quốc lộ 20	đường Nguyễn Tất Thành	1,19	1,19	1,19
541	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
542	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
543	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
544	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,19	1,19	1,19
545	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
546	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tất Thành có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
547	Nguyễn Du	đường Nguyễn Tất Thành	hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐĐC số 3 về bên phải	1,19	1,19	1,19
548	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐĐC số 3 về bên trái và hết			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 785 tờ BĐDC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
549	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐDC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
550	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐDC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
551	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐDC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
552	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐDC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
553	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Nguyễn Du đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến hết ranh thửa đất số 113 tờ BĐDC số 3 về bên trái và hết ranh thửa đất số 785 tờ BĐDC số 3 về bên phải có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
554	Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ	đường Trà Cổ	thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154	1,39	1,39	1,39
555	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
556	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
557	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cổ Cũ đoạn từ đường Trà Cổ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
558	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cỏ Cũ đoạn từ đường Trà Cỏ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
559	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cỏ Cũ đoạn từ đường Trà Cỏ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
560	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 5-ấp 6 xã Trà Cỏ Cũ đoạn từ đường Trà Cỏ đến thửa đất số 154, tờ bản đồ số 154 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
561	Đường vào Khu du lịch Suối Mơ	đường Trà Cỏ	cổng Khu du lịch Suối Mơ	1,39	1,39	1,39

Bảng 49. Xã Tà Lại

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ)	Đường ấp 2-4	1,19	1,19	1,19
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã 3 Phú lập đi xã Núi Tượng (cũ) đến Đường ấp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
8	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Đường ấp 2-4	Giáp ranh xã Nam Cát Tiên	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Giáp ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
15	Đường ấp 2-4	Đường Tà Lài	Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên	1,39	1,39	1,39
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2-4 đoạn từ Đường Tà Lài đến Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
22	Đường Tà Lài	Giáp ranh xã Tân Phú	Ngã ba chùa Bửu Tân	1,24	1,24	1,24
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã ba chùa Bửu Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
29	Đường Tà Lài	Ngã ba chùa Bửu Tân	Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2)	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (cổng văn hóa ấp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (công văn hóa áp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Ngã ba chùa Bửu Tân đến Đường Km12 (công văn hóa áp 2) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
36	Đường Tà Lài	Đường Km12 (công văn hóa áp 2)	Đường áp 2-4	1,24	1,24	1,24
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (công văn hóa áp 2) đến Đường áp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (công văn hóa áp 2) đến Đường áp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (công văn hóa áp 2) đến Đường áp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (công văn hóa áp 2) đến Đường áp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (công văn hóa áp 2) đến Đường áp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường Km12 (công văn hóa áp 2) đến Đường áp 2-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
43	Đường Tà Lài	Đường áp 2-4	Đường áp 3-4	1,24	1,24	1,24
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường áp 2-4 đến Đường áp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường áp 2-4 đến Đường áp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,24	1,24	1,24

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 2-4 đến Đường ấp 3-4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
50	Đường Tà Lài	Đường ấp 3-4	Sông Đồng Nai	1,24	1,24	1,24
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tà Lài đoạn từ Đường ấp 3-4 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
57	Đường Phú Xuân - Núi	Ngã ba trường Trung	Ngã ba xã Phú Lộc (xã	1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tượng	học cơ sở Núi Tượng	Tân Phú mới)			
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Núi Tượng đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Ngã ba xã Phú Lộc (xã Tân Phú mới) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên	Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng	Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Núi Tượng - Nam Cát			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Núi Tượng - Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba trường Trung học cơ sở Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 1366, tờ BĐĐC số 31 về bên trái và hết ranh thửa đất số 924, tờ BĐĐC số 31 về bên phải, xã Tà Lài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
71	Đường vào đập Hàm Vô	Đường chuyên dùng	Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào đập Hàm Vô đoạn từ Đường chuyên dùng đến Hết ranh thửa đất số 41, tờ BĐĐC số 49 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
78	Đường chuyên dùng	Đường vào đập Hàm Vô	Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
85	Đường chuyên dùng	Đường vào đập Hàm Vô	Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường chuyên dùng đoạn từ Đường vào đập Hàm Vô đến Hết ranh thửa đất số 478, tờ BĐĐC số 54 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
92	Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7)	Đường Phú Xuân - Núi Tượng	Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải)	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 2 (ấp			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Phú Lập 7) đoạn từ Đường Phú Xuân - Núi Tượng đến Hết ranh thửa đất số 459, tờ BĐĐC số 33 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
99	Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7)	Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7)	Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải)	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên ấp (ấp Phú Lập 6 - Phú Lập 7) đoạn từ Ngã ba đường Đường ấp 2 (ấp Phú Lập 7) đến Hết ranh thửa đất số 488, tờ BĐĐC số 31 (bên phải) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

Bảng 50. Xã Nam Cát Tiên

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường 600A	Quốc lộ 20	Hết ranh Ban Quản lý rừng	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh Ban Quản lý rừng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
8	Đường 600A	Hết ranh Ban Quản lý rừng	Hết cầu số 5	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết ranh Ban Quản lý rừng đến Hết cầu số 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
15	Đường 600A	Hết cầu số 5	Ngã ba đường ấp 2	1,39	1,39	1,39
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Hết cầu số 5 đến Ngã ba đường ấp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
22	Đường 600A	Ngã ba đường ấp 2	Sông Đồng Nai	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600A đoạn từ Ngã ba đường ấp 2 đến Sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ranh xã Tà Lài	Hết chợ Núi Tượng	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bề tổng xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ranh xã Tà Lài đến Hết chợ Núi Tượng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
36	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Hết chợ Núi Tượng	Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết chợ Núi Tượng đến Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
43	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên	Cầu 200	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Ngã ba đi xã Nam Cát Tiên đến Cầu 200 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Cầu 200	Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Cầu 200 đến Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
57	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái	Đường 600A	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên đoạn từ Hết ranh thửa đất số 490, tờ BĐĐC số 6 về bên phải; hết ranh thửa đất số 376, tờ BĐĐC số 6 về bên trái đến Đường 600A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
64	Đường 6A- 6B	Đường Phú Lập đi xã Nam Cát Tiên	Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng)	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và hoạt động khoáng sản
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 6A- 6B đoạn từ Đường Phú Lập đi Nam Cát Tiên đến Ngã ba (Trường THCS Núi Tượng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
71	Đường 600B	Đường 600A	Hết ranh xã Nam Cát Tiên	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 600B đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
78	Đường nhà thờ Kim Lân	Đường 600A	Hết ranh xã Nam Cát Tiên	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường 600A đến Hết ranh xã Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

Bảng 51. Xã Phú Lâm

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn	Giáp ranh xã Tân Phú	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Xuân - Thanh Sơn đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Đường Phú Lâm - Thanh Sơn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
8	Đường nhà thờ Kim Lân	Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên	Quốc lộ 20	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường nhà thờ Kim Lân đoạn từ Đường nhà thờ Kim Lân từ ranh xã Nam Cát Tiên đến Quốc lộ 20 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
15	Quốc lộ 20	Giáp ranh xã Tân Phú	Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm	1,25	1,25	1,25
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,25	1,25	1,25
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,25	1,25	1,25
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Giáp ranh xã Tân Phú đến Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,25	1,25	1,25
22	Quốc lộ 20	Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm	Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm)	1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Xoài xã Phú Lâm đến Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
29	Quốc lộ 20	Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm)	Hèm SONY (xã Phú Lâm)	1,25	1,25	1,25
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hèm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hèm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hèm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hèm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hèm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Ngã tư Cây Dừa (xã Phú Lâm) đến Hèm SONY (xã Phú Lâm) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
36	Quốc lộ 20	Hèm SONY (xã Phú Lâm)	Đường Phú Yên	1,25	1,25	1,25
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hèm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hèm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hèm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hèm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hèm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Hèm SONY (xã Phú Lâm) đến Đường Phú Yên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
43	Quốc lộ 20	Đường Phú Yên	Đường Phú Thắng 2	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Yên đến Đường Phú Thắng 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
50	Quốc lộ 20	Đường Phú Thắng 2	Đường Km 138	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Phú Thắng 2 đến Đường Km 138 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
57	Quốc lộ 20	Đường Km 138	Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng)	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Quốc lộ 20 đoạn từ Đường Km 138 đến Hết ranh xã Phú Lâm (giáp ranh tỉnh Lâm Đồng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Km 138	Quốc lộ 20	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Km 138 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Phú Lợi	Quốc lộ 20	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lợi đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Phú Thắng 2	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐDC số 92 về	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái			
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thắng 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 275 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 81, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Phú Thắng 1	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thắng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Thẳng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thẳng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thẳng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Thẳng 1 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 87 tờ BĐĐC số 92 về bên phải và hết ranh thửa đất số 350, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Phú Yên	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Yên đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 107 tờ BĐĐC số 94 về bên phải và hết ranh thửa đất số 326, tờ BĐĐC số 92 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
99	Đường 30 tháng 4	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
106	Đường 30 tháng 4	Km 0+500	Km 0+2000	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+2000 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
113	Đường 30 tháng 4	Km 0+2000	Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 30 tháng 4 đoạn từ Km 0+2000 đến Giáp ranh tỉnh Lâm Đồng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Quốc lộ 20	Giao đường ấp Phú Dũng	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Quốc lộ 20 đến Giao đường ấp Phú Dũng có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Giáp đường ấp Phú Dũng	Giáp đường đi khu Lá ú	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ú có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ú có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ù có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ù có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ù có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Giáp đường ấp Phú Dũng đến Giáp đường đi khu Lá ù có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
134	Đường Phú Lâm - Phú Bình	Đường đi khu Lá ù đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải	Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm	1,39	1,39	1,39
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ù đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ù đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ù đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ù đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ù đến hết ranh thửa đất số 144 tờ			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Phú Bình đoạn từ Đường đi khu Lá ú đến hết ranh thửa đất số 144 tờ BĐĐC số 27 về bên phải đến Hết ranh thửa đất số 303, tờ BĐĐC số 28 về bên trái, xã Phú Lâm có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
141	Đường Quán Hiến vào khu Lá ú	Đường 30 tháng 4	Đường đi khu Lá ú	1,39	1,39	1,39
142	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ú đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ú có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ú đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ú có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ú đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ú có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ú đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ú có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ú đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ú có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ú đoạn từ Đường 30 tháng 4 đến Đường đi khu Lá ú có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
148	Đường Quán Hiến vào khu Lá ú	Giáp đường đi khu Lá ú	Đường Phú Lâm - Phú Bình	1,39	1,39	1,39
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ú đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ú đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ú			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quán Hiến vào khu Lá ủ đoạn từ Giáp đường đi khu Lá ủ đến Đường Phú Lâm - Phú Bình có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
155	Đường Phù Đồng	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,29	1,29	1,29
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đồng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đồng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đồng đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
162	Đường Phù Đồng	Km 0+500	Km 0+800	1,29	1,29	1,29
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+800 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
169	Đường Phù Đồng	Km 0+800	Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái	1,39	1,39	1,39
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐĐC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phù Đồng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐĐC số 26 về bên phải và hết ranh			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	thửa đất số 618, tờ BĐDC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐDC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐDC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐDC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐDC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phù Đổng đoạn từ Km 0+800 đến Hết ranh thửa đất số 218 tờ BĐDC số 26 về bên phải và hết ranh thửa đất số 618, tờ BĐDC số 27 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
176	Đường 5 Tấn	Quốc lộ 20	Km 0+500	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tấn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Km 0+500 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
183	Đường 5 Tân	Km 0+500	Km 0+1000	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+500 đến Km 0+1000 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
190	Đường 5 Tân	Km 0+1000	Giáp ranh xã Tân Phú	1,39	1,39	1,39
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tân đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tân			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 5 Tán đoạn từ Km 0+1000 đến Giáp ranh xã Tân Phú có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
197	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	Quốc lộ 20	Suối Cầu Trắng	1,19	1,19	1,19
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Quốc lộ 20 đến Suối Cầu Trắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
204	Đường Phú Lâm - Thanh Sơn	Suối Cầu Trắng	Hồ Đa Tôn	1,39	1,39	1,39
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Lâm - Thanh Sơn đoạn từ Suối Cầu Trắng đến Hồ Đa Tôn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
211	Đường Bình Trung 2	Quốc lộ 20	Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B	1,39	1,39	1,39
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Trung 2 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ngã tư đi Giáo họ Gioan B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
218	Đường Phú Ngọc	Quốc lộ 20	Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái)	1,39	1,39	1,39
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phú Ngọc đoạn từ Quốc lộ 20 đến Hết ranh thửa đất số 154 tờ BĐĐC số 77 về bên phải và hết ranh thửa đất số 343, tờ BĐĐC số 77 về bên trái) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
225	Đường số 4	Quốc lộ 20	Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An)	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường số 4 đoạn từ Quốc lộ 20 đến Ngã ba giáp đường nhà thờ lớn Kim Lân (đường Phú Trung đi xã Phú An) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
232	Đường Bến Thuyền	đường 30/4	Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Thuyền đoạn từ đường 30/4 đến Hết ranh thửa đất số 163 tờ BĐĐC số 40 về bên phải và hết ranh thửa đất số 164, tờ BĐĐC số 40 về bên trái có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

Bảng 52. Xã Đắk Lua

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường ấp 7 Đabongkua	Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học)	Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua)	1,39	1,39	1,39
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 7 Đabongkua đoạn từ Ranh giới xã Phước Sơn (Trường Tiểu học Nguyễn Bá Học) đến Ranh giới xã Phước Sơn (bên phải hết ranh thửa đất số 7, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua. Bên trái hết ranh thửa đất số 14, tờ BĐ số 40, BĐ ĐC xã Đắk Lua) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
8	Đường Đắk Lua	Đoạn từ phân giáp	Cua Đá ấp 2	1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
		ranh tỉnh Bình Phước				
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá áp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá áp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá áp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá áp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá áp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Đoạn từ phần giáp ranh tỉnh Bình Phước đến Cua Đá áp 2 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
15	Đường Đắc Lua	Cua Đá áp 2	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá áp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá áp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	áp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá áp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá áp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Cua Đá áp 2 đến Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
22	Đường Đắc Lua	Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua	Bến phà	1,19	1,19	1,19
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Hết ranh thửa đất số 18, tờ BĐĐC số 11 về bên phải và hết ranh thửa đất số 23, tờ BĐĐC số 11 về bên trái, xã Đắc Lua đến Bến phà có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
29	Đường Đắc Lua	Bến phà	Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đắc Lua đoạn từ Bến phà đến Giáp ranh Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19

Bảng 53. Phường Trị An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường Xóm Huế	Đường tỉnh 768	Đường Hóc Lai	1,24	1,24	1,24
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Huế đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Hóc Lai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,24	1,24	1,24
8	Đường Hóc Lai	Đường tỉnh 768	Đường xóm Huế	1,39	1,39	1,39
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hóc Lai đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
15	Đường Kim Liên	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kim Liên đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
22	Đường Bà Bèn	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Bèn đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Bền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Bền đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
29	Đường Bến Vĩnh A	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Vĩnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Vĩnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Vĩnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vĩnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vĩnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vĩnh A đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
36	Đường Bến Vĩnh B	Đường tỉnh 768	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Vĩnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Vĩnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Vĩnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vĩnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vĩnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Vĩnh B đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
43	Đường đôi 74	Đường tỉnh 768	Đường tỉnh 768	1,19	1,19	1,19
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,19	1,19	1,19
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường đôi 74 đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
50	Đường Bến Be	Đường tỉnh 767	Nhà máy đường Trị An	1,19	1,19	1,19
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Be đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
57	Đường Nhà máy đường Trị An	Đường tỉnh 768	Hết Nhà máy đường Trị An	1,19	1,19	1,19
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy đường Trị An đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Hết Nhà máy đường Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
64	Đường Bến Phà	Đường tỉnh 768	Bến dò Trị An	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến dò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến dò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến dò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến dò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến dò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Phà đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Bến dò Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
71	Đường Hàng Ba	Đường Bến Phà	Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐDC xã Trị An.	1,19	1,19	1,19
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hàng Ba đoạn từ Đường Bến Phà đến Hết ranh thửa đất số 19, tờ bản đồ số 242 về bên phải và hết ranh thửa đất số 30, tờ bản đồ số 241 về bên trái, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
78	Đường tỉnh 768	Cầu Bà Giá (cầu 19)	Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An	1,32	1,32	1,32
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Bà Giá (cầu 19) đến Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
85	Đường tỉnh 768	Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4)	1,19	1,19	1,19
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Chân dốc lớn (cổng thoát nước) xã Trị An đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (ấp Vĩnh An 4) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
92	Đường tỉnh 768	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4)	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3)	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 2 (Ấp Vĩnh An 4) đến Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B - phân hiệu 1 (Ấp Vĩnh An 3) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
99	Đường Trảng Cày	Đường Trị An - Tân An	Đường xóm Huế	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Cày đoạn từ Đường Trị An - Tân An đến Đường xóm Huế có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
106	Đường Hiếu Liêm	Đường Nhà máy thủy điện Trị An	Cầu số 4	1,19	1,19	1,19
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hiếu Liêm đoạn từ Đường Nhà máy thủy điện Trị An đến Cầu số 4 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
113	Đường Xóm Mới ấp 3	Đường Hiếu Liêm	Hết ranh dự án điểm dân cư số 6 (thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239)	1,19	1,19	1,19
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6 (thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6 (thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6 (thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6 (thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,19	1,19	1,19
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6 (thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Xóm Mới ấp 3 đoạn từ Đường Hiếu Liêm đến Hết ranh dự án điểm dân cư số 6 (thửa đất số 181, tờ bản đồ số 239) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
120	Đường Nhà máy thủy điện Trị An	Ngã ba Lâm Sơn	Bờ sông Đồng Nai	1,19	1,19	1,19
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	An đoạn từ Ngã ba Lâm Sơn đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sơn đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sơn đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sơn đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sơn đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nhà máy thủy điện Trị An đoạn từ Ngã ba Lâm Sơn đến Bờ sông Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
127	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Tân An	Ngã ba đường Hồ Xuân Hương	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Tân An đến Ngã ba đường Hồ Xuân Hương có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
134	Đường tỉnh 767	Cầu Cứng (cầu Đồng Nai)	Cầu Chiến khu D	1,28	1,28	1,28
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Cứng (cầu Đồng Nai) đến Cầu Chiến khu D có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
141	Đường tỉnh 767	Cầu Chiến khu D	Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý	1,28	1,28	1,28
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28	1,28	1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu Chiến khu D đến Ngã ba rẽ đi xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,28	1,28	1,28
148	Đường tỉnh 761	Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý	Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm	1,29	1,29	1,29
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba xã Mã Đà rẽ đi xã Phú Lý đến Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
155	Đường tỉnh 761	Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm	Giáp ranh xã Phú Lý	1,29	1,29	1,29
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Đường dân sinh Mã Đà - Hiếu Liêm đến Giáp ranh xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
162	Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới)	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,19	1,19	1,19
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Trị An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
169	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Giáp ranh xã Bàu Hàm	Đường Trị An - Vĩnh Tân	1,22	1,22	1,22
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có			1,22	1,22	1,22

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Giáp ranh xã Bàu Hàm đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
176	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Trị An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 768	1,22	1,22	1,22
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
183	Đường Lạc Long Quân	Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1	Ngã ba đường Kho Mìn	1,19	1,19	1,19
184	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
185	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
186	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
187	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
188	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
189	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Đầu Trường Tiểu học Cây Gáo B, phân hiệu 1 đến Ngã ba đường Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
190	Đường Lạc Long Quân	Ngã ba đường Kho Mìn	Đường Quang Trung	1,19	1,19	1,19
191	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
192	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
193	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
194	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
195	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
196	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lạc			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Long Quân đoạn từ Ngã ba đường Kho Mìn đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
197	Đường Phan Chu Trinh	Đường Quang Trung	Ngã ba Điện lực	1,32	1,32	1,32
198	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
199	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
200	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
201	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
202	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
203	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Chu Trinh đoạn từ Đường Quang Trung đến Ngã ba Điện lực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
204	Đường Tôn Đức Thắng	Ngã ba Điện lực	Suối Láng Nguyên	1,22	1,22	1,22
205	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
206	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
207	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,22	1,22	1,22

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
208	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,22	1,22	1,22
209	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,22	1,22	1,22
210	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Ngã ba Điện lực đến Suối Láng Nguyên có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,22	1,22	1,22
211	Đường Lê Duẩn	Đường Phan Chu Trinh	Đường Võ Văn Tần (ngã ba)	1,39	1,39	1,39
212	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
213	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
214	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
215	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤400m.			1,39	1,39	1,39
216	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >600m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >400m đến ≤600m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,39	1,39	1,39
217	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Duẩn đoạn từ Đường Phan Chu Trinh đến Đường Võ Văn Tần (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông > 200m.			1,39	1,39	1,39
218	Đường Hùng Vương	Đường tỉnh 762	Đường Lê Đại Hành	1,19	1,19	1,19
219	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
220	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
221	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
222	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
223	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
224	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hùng Vương đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
225	Đường Kho Mìn	Đường Lạc Long Quân	Kho Mìn	1,39	1,39	1,39
226	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
227	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
228	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
229	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
230	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
231	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kho Mìn đoạn từ Đường Lạc Long Quân đến Kho Mìn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
232	Đường Võ Văn Tần	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba)	1,39	1,39	1,39
233	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
234	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
235	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
236	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
237	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
238	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Võ Văn Tần đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Hết ranh chùa Vĩnh An (ngã ba) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
239	Đường tỉnh 762	Suối Láng Nguyên	Ranh giới xã Bầu Hàm	1,39	1,39	1,39
240	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối Láng Nguyên đến Ranh giới xã Bầu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	mãng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
241	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối lán Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
242	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối lán Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
243	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối lán Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
244	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối lán Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
245	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 762 đoạn từ Suối lán Nguyên đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
246	Đường Đoàn Thị Điểm	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Ranh giới xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
247	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
248	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
249	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
250	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
251	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
252	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Đoàn Thị Điểm đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Ranh giới xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
253	Đường Hồ Xuân Hương	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87	1,39	1,39	1,39
254	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
255	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
256	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
257	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
258	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
259	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hồ Xuân Hương đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 20, tờ bản đồ số 8. Bên trái: hết ranh thửa đất số 140, tờ bản đồ số 87 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
260	Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2	Đường tỉnh 767	Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121.	1,39	1,39	1,39
261	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
262	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
263	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
264	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
265	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
266	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường từ Trường TH Cây Gáo cơ sở 2 đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 239, tờ bản đồ số 121. Bên trái: hết ranh thửa đất số 694, tờ bản đồ số 121. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
267	Đường vào Mỏ đá Cây Gáo	Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương	Giáp ranh xã Tân An	1,39	1,39	1,39
268	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,39	1,39	1,39
269	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
270	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
271	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
272	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
273	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào Mỏ đá Cây Gáo đoạn từ Đường tỉnh 767 đoạn từ ranh xã Vĩnh Tân đến ngã ba Hồ Xuân Hương đến Giáp ranh xã Tân An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
274	Đường Chu Văn An	Đường tỉnh 762	Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An.	1,19	1,19	1,19
275	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
276	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
277	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
278	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
279	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
280	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Chu Văn An đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 18, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 32, tờ bản đồ số 66, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
281	Đường Trần Hữu Trang	Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An	Đường Chu Văn An	1,19	1,19	1,19
282	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
283	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
284	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
285	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
286	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
287	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trần Hữu Trang đoạn từ Đường Quang Trung, Đoạn từ ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đến hết Trường THPT Trị An đến Đường Chu Văn An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
288	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba đường Hồ Xuân Hương	Cầu Vĩnh An	1,23	1,23	1,23
289	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
290	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
291	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
292	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
293	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
294	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba đường Hồ Xuân Hương đến Cầu Vĩnh An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
295	Đường Nguyễn Tất Thành	Cầu Vĩnh An	Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ	1,23	1,23	1,23
296	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
297	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
298	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê			1,23	1,23	1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
299	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
300	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
301	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Cầu Vĩnh An đến Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
302	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ	Đường Lê Đại Hành	1,23	1,23	1,23
303	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
304	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
305	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
306	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
307	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
308	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã ba huyện Vĩnh Cửu cũ đến Đường Lê Đại Hành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
309	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lê Đại Hành	Ngã tư đường Phan Chu Trinh	1,23	1,23	1,23
310	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,23	1,23	1,23
311	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,23	1,23	1,23
312	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,23	1,23	1,23
313	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,23	1,23	1,23
314	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,23	1,23	1,23
315	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Ngã tư đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,23	1,23	1,23
316	Đường Nguyễn Tất Thành	Ngã tư đường Phan Chu Trinh	Ngã ba Đập tràn	1,23	1,23	1,23
317	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,23	1,23	1,23
318	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,23	1,23	1,23
319	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,23	1,23	1,23
320	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn			1,23	1,23	1,23

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
321	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
322	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Tất Thành đoạn từ Ngã tư đường Phan Chu Trinh đến Ngã ba Đập tràn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,23	1,23	1,23
323	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết trường THPT Trị An	1,19	1,19	1,19
324	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
325	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
326	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
327	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
328	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
329	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Hết trường THPT Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
330	Đường Quang Trung	Trường THPT Trị An	Cầu Đồng Nai (cầu Cứng)	1,19	1,19	1,19
331	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
332	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
333	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
334	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
335	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
336	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Trường THPT Trị An đến Cầu Đồng Nai (cầu Cứng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
337	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Nguyễn Trung Trực	1,19	1,19	1,19
338	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
339	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
340	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
341	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
342	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
343	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
344	Đường Quang Trung	Đường bổ sung liên khu phố 1,2	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	1,19	1,19	1,19
345	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
346	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
347	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
348	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
349	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
350	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Quang Trung đoạn từ Đường bổ sung liên khu phố 1,2 đến Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
351	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Đường Quang Trung	Đường Phan Chu Trinh	1,19	1,19	1,19
352	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.					
353	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
354	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
355	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
356	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
357	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Huỳnh Thúc Kháng đoạn từ Đường Quang Trung đến Đường Phan Chu Trinh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
358	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An.	1,25	1,25	1,25
359	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,25	1,25	1,25
360	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐĐC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,25	1,25	1,25
361	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Nguyễn Trung Trực			1,25	1,25	1,25

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
362	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
363	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
364	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Nguyễn Trung Trực đoạn từ Đường Lê Đại Hành, đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Hoàng Văn Thụ (ngã 3 có tiệm sửa xe) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 388, tờ bản đồ số 91, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 289, tờ bản đồ số 91, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,25	1,25	1,25
365	Đường Bà Huyện Thanh Quan	Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767)	Đường Nguyễn Trung Trực	1,19	1,19	1,19
366	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
367	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
368	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
369	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
370	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.					
371	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bà Huyện Thanh Quan đoạn từ Đường Nguyễn Tất Thành (ĐT 767) đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
372	Đường Ngô Quyền	Đường tỉnh 762	Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng)	1,19	1,19	1,19
373	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
374	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
375	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
376	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 400m$.			1,19	1,19	1,19
377	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 600m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 400m$ đến $\leq 600m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
378	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Ngô Quyền đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Đường Lê Đại Hành(đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Tôn Đức Thắng) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
379	Đường Lê Đại Hành	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Tôn Đức Thắng	1,19	1,19	1,19
380	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 600m$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
381	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
382	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
383	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
384	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
385	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lê Đại Hành đoạn từ Đường Hoàng Văn Thụ đến Đường Tôn Đức Thắng có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
386	Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An	Đường Lê Đại Hành	Đường Quang Trung	1,39	1,39	1,39
387	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
388	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
389	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
390	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
391	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
392	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường liên khu phố 1 - 2 của thị trấn Vĩnh An đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Đường Quang Trung có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
393	Đường Phan Đình Phùng	Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2	Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn)	1,39	1,39	1,39
394	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
395	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
396	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
397	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
398	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
399	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Phan Đình Phùng đoạn từ Đầu hẻm tổ 11 khu phố 2 đến Đường Quang Trung (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến suối Hồ Đồng Lớn) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
400	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Lê Đại Hành	Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐĐC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62,	1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
			BĐDC xã Trị An.			
401	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
402	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
403	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
404	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
405	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
406	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Hoàng Văn Thụ đoạn từ Đường Lê Đại Hành đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 315, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 389, tờ bản đồ số 62, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
407	Đường Trung tâm Khu phố 2	Ngã tư chùa Vĩnh An	Đường Nguyễn Trung Trực	1,39	1,39	1,39
408	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
409	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
410	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trung tâm Khu phố 2			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
411	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
412	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
413	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trung tâm Khu phố 2 đoạn từ Ngã tư chùa Vĩnh An đến Đường Nguyễn Trung Trực có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
414	Đường Lý Thái Tổ	Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên)	Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An.	1,39	1,39	1,39
415	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
416	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
417	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
418	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.					
419	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
420	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Thái Tổ đoạn từ Đường Tôn Đức Thắng (từ ngã ba Điện lực đến suối Láng Nguyên) đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 113, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. Bên trái: hết ranh thửa đất số 135, tờ bản đồ số 61, BĐDC xã Trị An. có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
421	Hương lộ 24	Đường tỉnh 762	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,39	1,39	1,39
422	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
423	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
424	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
425	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 400\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
426	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 600\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 400\text{m}$ đến $\leq 600\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
427	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Hương lộ 24 đoạn từ Đường tỉnh 762 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

Bảng 54. Xã Tân An

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 768	Giáp ranh phường Trảng Dài	Cầu Thủ Biên	1,32	1,32	1,32
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Giáp ranh phường Trảng Dài đến Cầu Thủ Biên có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
8	Đường tỉnh 768	Cầu Thủ Biên	Đường vào bên bờ Đại An	1,32	1,32	1,32
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bên bờ Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bên bờ Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bên bờ Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bên bờ Đại An có hiện trạng là			1,32	1,32	1,32

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Thủ Biên đến Đường vào bến đò Đại An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
15	Đường tỉnh 768	Đường vào bến đò Đại An	Cầu Chùm Bao	1,32	1,32	1,32
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Đường vào bến đò Đại An đến Cầu Chùm Bao có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,32	1,32	1,32
22	Đường tỉnh 768	Cầu Chùm Bao	Cầu Bà Giá (Cầu 19)	1,39	1,39	1,39
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 768 đoạn từ Cầu Chùm Bao đến Cầu Bà Giá (Cầu 19) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,39	1,39	1,39
29	Đường ấp 3 (cũ)	Đường tỉnh 768	Đường Cộ - Cây Xoài	1,34	1,34	1,34
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,34	1,34	1,34
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,34	1,34	1,34
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,34	1,34	1,34
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,34	1,34	1,34
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$.			1,34	1,34	1,34

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 3 (cũ) đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,34	1,34	1,34
36	Đường Cộ - Cây Xoài	Đường tỉnh 768	Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ)	1,27	1,27	1,27
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,27	1,27	1,27
43	Đường Cộ - Cây Xoài	Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ)	Cầu số 1	1,27	1,27	1,27
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,27	1,27	1,27
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,27	1,27	1,27
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ			1,27	1,27	1,27

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Khu tái định cư 3,8 ha xã Tân An (Cũ) đến Cầu số 1 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
50	Đường Cộ - Cây Xoài	Cầu số 1	Đường tỉnh 767	1,27	1,27	1,27
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cộ - Cây Xoài đoạn từ Cầu số 1 đến Đường tỉnh 767 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,27	1,27	1,27
57	Đường Kênh N3	Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài	Giáp ranh xã Bình Minh	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Kênh N3 đoạn từ Giáp ranh giữa xã Tân An và Phường Trảng Dài đến Giáp ranh xã Bình Minh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
64	Đường Bến Xúc	Đường Cộ - Cây Xoài	Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD)	1,19	1,19	1,19
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
71	Đường Bến Xúc	Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD)	Trạm Biến áp 500kv Sông Mây	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bến Xúc đoạn từ Ngã ba (Công ty TNHH Gỗ Châu Âu EUROWOOD CO.LTD) đến Trạm Biến áp 500kv Sông Mây có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 767	Đường vào chùa Vĩnh Phước	1,22	1,22	1,22
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân			1,22	1,22	1,22

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Đường vào chùa Vĩnh Phước có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
85	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường vào chùa Vĩnh Phước	Trung tâm áp 5	1,22	1,22	1,22
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm áp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm áp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm áp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm áp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm áp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường vào chùa Vĩnh Phước đến Trung tâm áp 5 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
92	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Trung tâm áp 5	Đường Trị An - Vĩnh Tân	1,22	1,22	1,22
93	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm áp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
94	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm áp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
95	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm áp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm áp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm áp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Trung tâm áp 5 đến Đường Trị An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
99	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Trị An - Vĩnh Tân	Đường tỉnh 768	1,22	1,22	1,22
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường			1,22	1,22	1,22

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tân An - Vĩnh Tân đoạn từ Đường Trị An - Vĩnh Tân đến Đường tỉnh 768 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,22	1,22	1,22
106	Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài	Đường Cộ - Cây Xoài	Đường Trị An-Vĩnh Tân	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 7 - ấp Cây Xoài đoạn từ Đường Cộ - Cây Xoài đến Đường Trị An-Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
113	Đường hồ Mo Nang	Đường Tân An - Vĩnh Tân	Đường Cộ - Cây Xoài	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường hồ Mo Nang đoạn từ Đường Tân An - Vĩnh Tân đến Đường Cộ - Cây Xoài có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
120	Đường Suối Ngang	Đường tỉnh 768	Đường Tân An - Vĩnh Tân	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Suối Ngang đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp	Đường tỉnh 767	Cây xăng Tín Nghĩa	1,19	1,19	1,19
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Cây xăng Tín Nghĩa có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
134	Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp	Cây xăng Tín Nghĩa	Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm	1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
135	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
136	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
137	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
138	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
139	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
140	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Vĩnh Tân - Cây Diệp đoạn từ Cây xăng Tín Nghĩa đến Giáp ranh xã Trảng Bom và xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
141	Đường Sở Quýt	Đường tỉnh 768	Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào)	1,19	1,19	1,19
142	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
143	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
144	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
145	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quýt đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
146	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quyết đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,19	1,19	1,19
147	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Sở Quyết đoạn từ Đường tỉnh 768 đến Mép ngoài đường điện 220KV đầu tiên (tính từ Đường tỉnh 768 đi vào) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,19	1,19	1,19
148	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Trảng Bom	Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ	1,28	1,28	1,28
149	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28
150	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
151	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,28	1,28	1,28
152	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28
153	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
154	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Giáp ranh xã Trảng Bom đến Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,28	1,28	1,28
155	Đường tỉnh 767	Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ	Cầu suối Đá Bàn	1,28	1,28	1,28
156	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mỹ đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
157	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
158	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,28	1,28	1,28
159	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28
160	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
161	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Đường điện 500KV Phú Mỹ - Sông Mây đến Cầu suối Đá Bàn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,28	1,28	1,28
162	Đường tỉnh 767	Cầu suối Đá Bàn	Giáp ranh xã Trị An	1,28	1,28	1,28
163	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28
164	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,28	1,28	1,28
165	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng $<3m$, cách đường giao thông $>200m$.			1,28	1,28	1,28
166	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,28	1,28	1,28
167	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $>1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $<5m$, cách đường giao thông từ $>500m$ đến $\leq 1.000m$.			1,28	1,28	1,28

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.					
168	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 767 đoạn từ Cầu suối Đá Bàn đến Giáp ranh xã Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,28	1,28	1,28
169	Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới)	Đường tỉnh 767	Giáp ranh xã Bàu Hàm	1,19	1,19	1,19
170	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
171	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
172	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
173	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
174	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤200m.			1,19	1,19	1,19
175	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường giáp ranh giữa xã Vĩnh Tân và thị trấn Vĩnh An cũ (thuộc xã Tân An mới) đoạn từ Đường tỉnh 767 đến Giáp ranh xã Bàu Hàm có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,19	1,19	1,19
176	Đường Trị An-Vĩnh Tân	đường tỉnh 767	đường Tân An - Vĩnh Tân	1,19	1,19	1,19
177	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao thông ≤500m.			1,19	1,19	1,19
178	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,19	1,19	1,19

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
179	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
180	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
181	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19
182	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trị An-Vĩnh Tân đoạn từ đường tỉnh 767 đến đường Tân An - Vĩnh Tân có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,19	1,19	1,19

Bảng 55. Xã Phú Lý

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
1	Đường tỉnh 761	Giáp ranh xã Trị An	Cầu suối Kóp	1,29	1,29	1,29
2	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
3	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
4	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
5	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
6	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
7	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Giáp ranh xã Trị An đến Cầu suối Kóp có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
8	Đường tỉnh 761	Cầu suối Kóp	Hết chợ Phú Lý	1,29	1,29	1,29
9	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
10	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
11	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
12	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
13	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
14	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Cầu suối Kóp đến Hết chợ Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
15	Đường tỉnh 761	Hết chợ Phú Lý	Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý	1,29	1,29	1,29
16	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
17	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
18	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
19	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
20	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
21	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết chợ Phú Lý đến Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
22	Đường tỉnh 761	Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý	Ngã tư đường 322A	1,29	1,29	1,29
23	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
24	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$.			1,29	1,29	1,29

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
25	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
26	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
27	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
28	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Hết Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến Ngã tư đường 322A có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,29	1,29	1,29
29	Đường tỉnh 761	Ngã tư đường 322A	Ngã ba đường 322B	1,39	1,39	1,39
30	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
31	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
32	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
33	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
34	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
35	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã tư đường 322A đến Ngã ba đường 322B có hiện trạng là đường			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
36	Đường tỉnh 761	Ngã ba đường 322B	Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai	1,39	1,39	1,39
37	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
38	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
39	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
40	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
41	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
42	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tỉnh 761 đoạn từ Ngã ba đường 322B đến Hết ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
43	Đường Bầu Điền	Đường tỉnh 761	Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý	1,39	1,39	1,39
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐĐC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐĐC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bầu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐDC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐDC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
47	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bầu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐDC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐDC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
48	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bầu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐDC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐDC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
49	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bầu Điền đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Hết ranh thửa đất số 209, tờ BĐDC số 37 về bên phải và hết ranh thửa đất số 210, tờ BĐDC số 37 về bên trái, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
50	Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi	Đường tỉnh 761	Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐDC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐDC xã Phú Lý	1,39	1,39	1,39
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐDC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐDC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐDC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐDC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐDC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐDC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
54	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
55	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
56	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường vào khu khuyến khích phát triển chăn nuôi đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 194, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 234, tờ bản đồ số 37, BĐĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
57	Đường 322B	Đường tỉnh 761 (đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp)	Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai)	1,39	1,39	1,39
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
61	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
62	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
63	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 322B đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Đường tỉnh 761 (Đoạn từ ngã ba đường 322B đến ranh Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
64	Đường 322A	Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã)	Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B)	1,39	1,39	1,39
65	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
66	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
67	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
68	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
69	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
70	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường 322A đoạn từ Đường tỉnh 761 (đoạn hết chợ Phú Lý đến Trung tâm Văn hóa xã) đến Đường tỉnh 761 (đoạn từ ngã tư đường 322A đến ngã ba đường 322B) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
71	Đường Trảng Tranh	Đường tỉnh 761	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý)	1,39	1,39	1,39
72	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
73	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
74	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
75	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
76	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
77	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Trảng Tranh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh (xã Phú Lý) có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
78	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh	Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp)	Ranh code 62 của Hồ Trị An	1,39	1,39	1,39
79	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
80	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
81	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
82	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761(Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.					
83	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 (Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
84	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 (Đoạn tiếp theo đến cầu suối Kóp) đến Ranh code 62 của Hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
85	Đường Bình Chánh - Cây Cày	Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh	Đường ấp 4 - Bình Chánh	1,39	1,39	1,39
86	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cày đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
87	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cày đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
88	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Bình Chánh - Cây Cày đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
89	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cày đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
90	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cày đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
91	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Bình Chánh - Cây Cày đoạn từ Đường Lý Lịch 2 - Bình Chánh đến Đường ấp 4 - Bình Chánh có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
92	Đường Cây Cày đi Long Thành	Đường Bình Chánh - Cây Cày	Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý	1,39	1,39	1,39
93	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Cây Cày đi Long Thành			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cày đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.					
94	Các tuyến đường giao thông nối trực tiếp ra Đường Cây Cày đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cày đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
95	Các tuyến đường giao thông nối trực tiếp ra Đường Cây Cày đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cày đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
96	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cày đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cày đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
97	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cày đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cày đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
98	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Cây Cày đi Long Thành đoạn từ Đường Bình Chánh - Cây Cày đến Bên phải: hết ranh thửa đất số 13, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý. Bên trái: hết ranh thửa đất số 05, tờ bản đồ số 65, BĐ ĐC xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $> 200m$.			1,39	1,39	1,39
99	Đường ấp 4 - Bình Chánh	Đường tỉnh 761	Ranh code 62 của hồ Trị An	1,39	1,39	1,39
100	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $\leq 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông $\leq 500m$.			1,39	1,39	1,39
101	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5m$, cách đường giao thông $> 1.000m$. - Có bề rộng từ $\geq 3m$ đến $< 5m$, cách đường giao thông từ $> 500m$ đến $\leq 1.000m$. - Có bề rộng $< 3m$, cách đường giao thông $\leq 200m$.			1,39	1,39	1,39
102	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
103	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
104	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
105	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường ấp 4 - Bình Chánh đoạn từ Đường tỉnh 761 đến Ranh code 62 của hồ Trị An có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
106	Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh	Nhà thờ Tin Lành	Hết ranh thửa 150, tờ BĐDC số 62, xã Phú Lý	1,39	1,39	1,39
107	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐDC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
108	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐDC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
109	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐDC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
110	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐDC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
111	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐDC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
112	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 1, 2 ấp Bình Chánh đoạn từ Nhà thờ Tin Lành đến Hết ranh thửa 150, tờ BĐDC số 62, xã Phú Lý có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$.			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.					
113	Đường tổ 3 ấp Bình Chánh	Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý)	Hết nhà thờ Tin Lành	1,39	1,39	1,39
114	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
115	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
116	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
117	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
118	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
119	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường tổ 3 ấp Bình Chánh đoạn từ Đường Lý Lịch 2- Bình Chánh (xã Phú Lý) đến Hết nhà thờ Tin Lành có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông >200m.			1,39	1,39	1,39
120	Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý	Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A)	Đường 322B	1,39	1,39	1,39
121	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông ≤ 1.000 m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông ≤ 500 m.			1,39	1,39	1,39
122	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng ≥ 5 m, cách đường giao thông >1.000m. - Có bề rộng từ ≥ 3 m đến <5m, cách đường giao thông từ >500m đến ≤ 1.000 m. - Có bề rộng <3m, cách đường giao thông ≤ 200 m.			1,39	1,39	1,39
123	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.					
124	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
125	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
126	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường N7, liên ấp 1-3, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (Đoạn từ Trung tâm văn hóa xã Phú Lý đến ngã ba đường 322A) đến Đường 322B có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
127	Đường Tổ 8, N2, ấp bầu Phụng, xã Phú Lý	Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp)	Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐDC số 58	1,39	1,39	1,39
128	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bầu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐDC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
129	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bầu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐDC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông từ $> 500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
130	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Tổ 8, N2, ấp bầu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐDC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $> 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $< 3\text{m}$, cách đường giao thông $> 200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
131	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bầu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐDC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $< 5\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 500\text{m}$.			1,39	1,39	1,39
132	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bầu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐDC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng:			1,39	1,39	1,39

TT	Tên đường giao thông	Điểm đầu	Điểm cuối	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất ở	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất thương mại dịch vụ	Hệ số điều chỉnh mức biến động thị trường đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
	- Có bề rộng $\geq 5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông từ $>500\text{m}$ đến $\leq 1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $\leq 200\text{m}$.					
133	Các tuyến đường giao thông không đầu nối trực tiếp và thông ra Đường Tổ 8, N2, ấp bầu Phụng, xã Phú Lý đoạn từ Đường ĐT 761 (giáp ranh xã Trị An đến cầu suối Kóp) đến Hết ranh thửa đất số 72, tờ BĐDC số 58 có hiện trạng là đường nhựa, bề tông xi măng: - Có bề rộng từ $\geq 3\text{m}$ đến $<5\text{m}$, cách đường giao thông $>1.000\text{m}$. - Có bề rộng $<3\text{m}$, cách đường giao thông $>200\text{m}$.			1,39	1,39	1,39